

Kinh Nghiệm

HỌC

TIẾNG ANH

UDS EBOOK
www.updatesofts.com

Bí quyết viết hiệu quả



Với người học tiếng Anh viết không những là kĩ năng khó mà còn tốn rất nhiều thời gian. Để viết đúng, viết hay thật không đơn giản chút nào. Sau đây là một số bí quyết chúng tôi muốn giới thiệu nhằm giúp các bạn viết hiệu quả hơn.

1. Dùng thể thích hợp

Trong tiếng Anh có hai thể: chủ động và bị động. Thể chủ động nhấn mạnh tác nhân gây ra hành động. Thể bị động nhấn mạnh người hay vật bị tác động. Tác nhân gây ra hành động có thể được hoặc không được nhắc đến trong câu bị động. Ví dụ:

- **Thể chủ động:** The storm destroyed the village. (*Trận bão đã phá hủy ngôi làng*).
- **Thể bị động:** The village was destroyed by the storm. (*Ngôi làng đã bị phá hủy bởi trận bão*).

Thể chủ động thường rõ ràng và dễ hiểu hơn. Tuy nhiên, có một số trường hợp dùng thể bị động lại thích hợp hơn. Chẳng hạn khi tác nhân của hành động không quan trọng bằng người hay vật bị tác động. Bạn cũng có thể dùng thể bị động khi không muốn tiết lộ danh tính người thực hiện hành động, như khi bạn muốn bảo vệ nhân chứng. Ví dụ như trong câu sau:

- **Thể chủ động:** John Smith overheard his plan of stealing the car. (*John Smith đã nghe lỏm được kế hoạch trộm xe hơi của hắn ta*).
- **Thể bị động:** His plan of stealing the car was overheard. (*Kế hoạch trộm xe hơi của hắn ta đã bị nghe lén*).

Rõ ràng câu thứ hai không đề cập đến tên người đã tiết lộ kế hoạch ăn cắp xe của tên trộm. Người nghe chỉ biết rằng kế hoạch đó đã bại lộ còn ai tiết lộ lại được hoàn toàn bảo mật.

Thể bị động còn được dùng để tránh về kẻ cả, giảm nhẹ những lời tuyên bố mạnh mẽ hoặc nghe có phong cách công văn hơn.

- **Thể chủ động:** You must clean the house within this morning. (*Con phải lau dọn căn nhà này trong sáng hôm nay*).
- **Thể bị động:** The house must be cleaned within this morning. (*Căn nhà phải được lau dọn trong buổi sáng hôm nay*).

Khi đọc câu thứ hai bạn cảm thấy tính chất ra lệnh bị giảm đi, giọng điệu của câu nghe nhẹ nhàng hơn.

2. Tránh những chuyển đổi không cần thiết

Chuyển đổi là sự thay đổi về cấu trúc hoặc văn phong giữa chừng một câu hoặc một đoạn. Hầu hết những sự thay đổi này đều làm cho câu văn khó hiểu hoặc lủng củng.

- **Tránh chuyển đổi về số** (chẳng hạn từ số ít sang số nhiều).

Thông thường dùng số nhiều dễ hơn dùng số ít. Lần lượt bạn có thể viết lại câu bằng cách lược bỏ đại từ. Hãy xem xét ví dụ sau đây:

If a person mixes drinking and driving, they may end up in jail.

If a person mixes drinking and driving, he or she may end up in jail.

If people mix drinking and driving, they may end up in jail

People who mix drinking and driving may end up in jail.

(*Những người vừa uống rượu vừa lái xe thì đều có nguy cơ phải vào nhà đá*).

Với cùng một ý nghĩa nhưng câu cuối cùng dễ hiểu và súc tích nhất.

- **Tránh chuyển đổi về ngôi** (ví dụ như chuyển đổi từ ngôi thứ ba sang ngôi thứ hai. Ví dụ như chuyển **anyone, someone, he, she...** thành **you**). Hãy dùng một ngôi nhất quán trong suốt bài viết.
- **Tránh những chuyển đổi không phù hợp về thể** (ví dụ như chuyển đổi từ thể chủ động sang bị động). Đôi khi chuyển đổi về thể có thể giúp người đọc tập trung vào

một chủ ngữ. Nếu sự chuyển đổi về thể làm chủ ngữ thay đổi theo (chẳng hạn như từ *we* chuyển thành *the children*) thì câu sẽ rời rạc và khó hiểu. Hãy xem xét câu sau:

As we pulled up to the burning structure, we could hear the children inside screaming desperately for help. (*Khi chúng tôi tiến sát tòa nhà đang cháy, chúng tôi có thể nghe thấy tiếng bọn trẻ bên trong đang la hét cầu cứu một cách vô vọng*).

Nếu chuyển đổi thể của câu này ta sẽ có: “As we pulled up to the burning structure, the children inside could be heard screaming desperately for help.” (*Khi chúng tôi tiến sát tòa nhà đang cháy, bọn trẻ bên trong có thể được nghe rõ tiếng gào thét cầu cứu vô vọng*).

Tuy nhiên, ta thấy rằng khi chuyển thể câu văn trở nên lủng củng và tối nghĩa hơn. Do vậy, cần lưu ý trong một số trường hợp ta chỉ có thể dùng thể chủ động (hoặc bị động).

- **Tránh chuyển đổi về quan điểm.** Quan điểm ở đây chính là thái độ và cách nhìn của người nói. Ví dụ dưới đây bắt đầu bằng quan sát của những người lính cứu hộ, sau lại đột ngột chuyển sang quan điểm của người tài xế.

We found the car resting on the right slope. **The driver** struggled to crawl out through the broken window, afraid the leaking gasoline would ignite. (*Chúng tôi tìm ra chiếc xe nằm ở bên phải con dốc. Người tài xế đã cố gắng bò ra ngoài qua cánh cửa sổ bị vỡ, lòng lo sợ chất ga bị rò rỉ có thể phát nổ bất kì lúc nào*).

Trong trường hợp này, “we” và “the driver” đã bị đánh đồng với nhau khiến cho câu văn rất khó hiểu. Để sửa câu này, ta nên chuyển việc miêu tả cho một chủ ngữ nhất quán như sau:

We found the car resting on the right slope. We could see the driver struggling to crawl out through the broken window, apparently afraid that the leaking gasoline would ignite. (*Chúng tôi tìm ra chiếc xe nằm ở bên phải con dốc. Có thể thấy rằng viên tài xế đã cố gắng bò ra ngoài qua cánh cửa sổ bị vỡ, rõ ràng đang lo sợ chất ga rò rỉ có thể phát nổ bất kì lúc nào*).

Hy vọng rằng với một số nguyên tắc trên bạn sẽ cải thiện rõ rệt chất lượng bài viết tiếng Anh của mình.

Bùi Trang – Giảng viên Global Education

Học tiếng Anh qua các trò chơi phiêu lưu



Ngày nay, các bạn trẻ đã rất quen với những hoạt động giải trí trên mạng, trong đó không thể không kể đến các trò chơi phiêu lưu (adventure game) đang ngày càng trở nên phổ biến.

Trò chơi phiêu lưu là một dạng trò chơi trên máy tính có nội dung tương tự như một bộ phim, luôn có cốt truyện và nhân vật chính (thường là một người, ví dụ như thám tử trinh thám hoặc cướp biển). Điểm khác biệt là bạn không chỉ xem mà còn **điều khiển** được nhân vật chính. Bạn sử dụng chuột hoặc bàn phím để cho nhân vật của mình di chuyển trong thế giới “game”, nhìn ngắm mọi thứ, nhặt lên, sử dụng chúng và nói chuyện với các nhân vật khác. Nhân vật của bạn cũng nói chuyện được với bạn. Chẳng hạn, khi bạn bảo anh ta quan sát một vật, anh ta sẽ nói cho bạn anh ta thấy gì. Bạn có thể sử dụng thông tin này để quyết định làm gì tiếp theo.

Bất cứ ai đã từng tham gia một trò chơi phiêu lưu đều thấy thích thú. Nhưng có một điều không phải ai cũng biết là những trò chơi này còn là một cách tuyệt vời để nâng cao tiếng Anh cho người chơi. Nguyên nhân là vì khi chơi, bạn có thể:

- **Nâng cao khả năng nghe hiểu tiếng Anh.** Trong các trò chơi phiêu lưu hiện đại, bạn có thể nghe được tất cả các nhân vật nói tiếng Anh thực thụ. Cuộc đối thoại dễ hiểu hơn trong phim: chậm hơn, rõ hơn và bạn có thể dừng hành động để nghe lại câu đó. Do đó, chơi các trò chơi này là một hoạt động luyện nghe rất bổ ích.

- **Rèn luyện khả năng “hiểu ngữ pháp qua trực giác”.** Khi chơi, bạn được tiếp xúc với rất nhiều câu tiếng Anh tự nhiên và chính xác về ngữ pháp. Những câu này không chỉ được nói (như trên tivi), mà trong nhiều trò chơi bạn còn có thể bật phụ đề lên. Nếu làm vậy thì bạn sẽ đồng thời nghe được cách phát âm và nhìn được cả cách viết. Kết quả là trí nhớ của bạn sẽ lưu lại được nhiều câu hơn.

- **Cải thiện kỹ năng phát âm.** Nghe tiếng Anh nói chuẩn luôn là cách thức tập phát âm hiệu quả.

- **Thúc đẩy động lực.** Khi chơi, bạn đang ở vào tình thế mà việc biết tiếng Anh sẽ rất có ích cho bạn, đơn giản là vì nếu hiểu được đoạn đối thoại, bạn mới biết được cái gì đang diễn ra trong trò chơi. Điều này giúp bạn giải các câu đố và hiểu được những tình huống dí dỏm. Bạn sẽ thầm nghĩ: “Tiếng Anh làm mình thấy dễ chịu” và động lực của bạn tăng lên.

Dù không muốn thì khi chơi một trò chơi phiêu lưu, bạn cũng sẽ học được một ít tiếng Anh. Nhưng nếu cố gắng thì bạn còn học được nhiều nữa. Có một phương pháp hữu hiệu mà đơn giản khi chơi là: **sử dụng từ điển**. Thường xuyên tạm ngừng (*pause*) trò chơi và tra các từ trong một cuốn từ điển hay dành cho người học. Bạn sẽ hiểu nhiều hơn về trò chơi, và tất nhiên còn học được một số từ vựng tiếng Anh. Nếu thực sự có động cơ học tiếng Anh, bạn có thể **ghi xuống tất cả các từ mới**, sau đó, bỏ sung vào “cắm nang ghi nhớ” để bạn có thể ghi nhớ chúng mãi mãi. Nếu muốn cải thiện kỹ năng phát âm, hãy thường xuyên tạm ngừng trò chơi và **cố nhắc lại các câu cho thật chuẩn**. Đây là một bài luyện phát âm rất hay, thú vị hơn nhiều so với các bài tập trong giáo trình, đối với các trò chơi phiêu lưu lại càng đúng vì cách phát âm trong này rõ hơn trong phim. Nếu bạn đặc biệt quan tâm tới việc nâng cao kỹ năng nghe hiểu, bạn có thể **chơi trò chơi không có phụ đề**. Để chơi được, bạn sẽ phải hiểu tiếng Anh nói. Lần đầu chắc chắn bạn sẽ gặp rắc rối, nhưng càng ngày bạn sẽ càng nghe tốt hơn. Lưu ý là khi sử dụng phương pháp này, bạn sẽ khó tra từ điển được vì bạn không nhìn thấy các từ trên màn hình mà chỉ nghe thấy chúng.

Hãy học và tiếp nhận tiếng Anh với những câu chuyện đầy trí tuệ, dí dỏm bất ngờ, hình ảnh đẹp, âm thanh khuấy động và giọng nói của các diễn viên tài năng.

Thanh Sơn – Giảng viên Global Education

Đừng nói hoặc viết quá sớm



*Rất nhiều người dù đã học tiếng Anh được một thời gian dài nhưng vẫn thường mắc lỗi khi nói hoặc viết tiếng Anh. Một số người đã thực hiện đúng các quy tắc **tránh mắc lỗi trong tiếng Anh** nhưng vẫn không tránh khỏi các lỗi câu. Bạn có nằm trong số đó không?*

Nếu bạn đã tuân thủ đúng quy tắc mà vẫn mắc nhiều lỗi khi nói (nhiều hơn 1 lỗi trong 3 câu) thì có thể bạn nên **chuyển sang luyện viết** một thời gian. Hãy làm đúng các nguyên tắc sau:

1. **Đầu tiên là viết, sau đó mới nói.** Viết dễ hơn nói vì: 1) bạn không cần phát âm đúng (nhưng bạn phải viết đúng), 2) bạn có thể viết thật chậm mà không ai thấy phiền, 3) bạn có thể sử dụng từ điển, website... Do đó, sẽ rất tốt nếu bạn luyện viết trước cho tới khi bạn có thể xây dựng một câu chính xác đủ nhanh để có thể phát ngôn.

2. **Đừng nói cho tới khi nào bạn đã học phát âm các âm tiết tiếng Anh.** Bạn cần phát âm được tất cả nguyên âm và phụ âm tiếng Anh rõ

ràng trước khi nói. Nếu không, bạn sẽ bị quen với cách phát âm sai.

3. **Đừng nói một từ nếu bạn không biết cách phát âm từ đó.** Nói cách khác, bạn cần biết cách phát âm của tất cả các từ bạn sử dụng. Nếu không, bạn sẽ mắc các lỗi phát âm và tự tạo thói quen xấu cho mình.

Nếu bạn đã viết chậm và cẩn thận mà vẫn mắc hơn 1 lỗi trong 3 câu thì có thể bạn nên **dừng viết một thời gian** và tập trung vào kỹ năng đọc và nghe.

Nhớ là bạn nên lĩnh hội vào đầu nhiều câu tiếng Anh trước khi xây dựng các câu của riêng bạn. Hoạt động chính của bạn sẽ là đọc và nghe tiếng Anh, lý do là bạn cần các mẫu câu đúng để làm theo trước khi bạn có thể đặt các câu của riêng mình. Não của bạn càng hấp thụ được nhiều câu thì bạn càng diễn đạt được nhiều bằng tiếng Anh. Nếu bạn không nhìn/ nghe đủ các câu chuẩn và tự nhiên trong tiếng Anh thì bạn sẽ không biết cách diễn đạt mọi thứ bằng tiếng Anh như thế nào. Do đó bạn sẽ tự tạo ra ngôn ngữ của riêng bạn, và như thế nghĩa là bạn đang mắc lỗi.

Trình tự hợp lý trong quá trình học tiếng là: Phát âm – Lĩnh hội – Viết – Nói. Đáng tiếc là trong các lớp học tiếng Anh thì trình tự lại diễn ra hoàn toàn khác. Hầu như không có khoá học nào dạy bạn phát âm ngay từ đầu. Ít giáo viên cung cấp đủ “dữ liệu” cho bạn. Thay vào đó, bạn bị bắt phải nói và viết: giáo viên đặt câu hỏi cho bạn, yêu cầu bạn làm các bài tập ngữ pháp hoặc các bài luyện viết. Bằng cách đó, bạn thường bị mắc lỗi và dần dần tạo thành thói quen xấu. Do đó, cách tốt nhất là bạn nên tự rèn cho mình thói quen học tiếng Anh theo các bước hợp lý với trợ giúp của các trang học tiếng Anh trực tuyến. Chúc các bạn thành công!

Thanh Sơn – Giảng viên Global Education

Nghe special V.O.A như thế nào để đạt hiệu quả cao nhất?



Rất nhiều học viên thích học tiếng Anh qua Special V.O.A (V.O.A đặc biệt). Nó đặc biệt là bởi vì các tin này được phát thanh viên nói với tốc độ chậm, rất dễ nghe, khiến cho người học rất hứng thú vì được cập nhật tất cả những thông tin nóng hổi trên khắp thế giới bằng ngôn ngữ toàn cầu.

Tuy nhiên, với các bạn ở trình độ “vừa phải”, nghe và hiểu được tất cả những thông tin này không phải là vấn đề đơn giản. Vậy làm thế nào để qua vài lần luyện tập, bạn có thể nghe được “Special V.O.A” như nghe “F.M”? Rất đơn giản, bạn hãy thực hiện các bước sau khi nghe một bản tin “Special V.O.A”:

- **Bước 1:** Ở lượt nghe đầu tiên, bạn hãy nhắm mắt lại, tập trung hết sức vào bản tin đó. Hãy nghe xem bản tin đó nói về vấn đề gì. Đừng lo nếu bạn không nghe thấy hết. Nhớ là ở lượt nghe này, chúng ta đang xem “vấn đề gì đang được đề cập tới”. Bạn sẽ chỉ cần nghe vài từ là có thể biết được nó đang đề cập đến kinh tế, chính trị, hay văn hoá, và cụ thể đó là vấn đề gì. Hãy thử xem, đơn giản hơn bạn nghĩ nhiều.
- **Bước 2:** Hãy chuẩn bị cho mình một tờ giấy trắng và một chiếc bút. Ở lượt nghe thứ hai, chúng ta sẽ vừa nghe vừa **take note** (ghi tóm tắt). Bạn ghi ra tất cả những từ mà bạn nghe được trong bản tin đó, càng nhiều càng tốt, hãy yên tâm là không ai kiểm tra hay đánh giá chữ viết của bạn, quan trọng là hãy ghi thật nhiều. Ở bước này, chúng ta gần như đã bắt được những ý chính (**main points**) của bản tin ấy (các ý chính thường được đề cập đến trong câu chủ đề ở đầu, hoặc cuối mỗi đoạn).
- **Bước 3:** Bước này là để hoàn thiện cho bước thứ 2. Bạn hãy nghe thêm một lần nữa và tiếp tục take note để hoàn thiện hơn cho bản tóm tắt của mình. Lúc này, bạn gần như đã có trong tay bản **outline** (dàn ý) của người biên tập viên bản tin đó rồi đấy. Bạn có thể lặp lại bước này, tức là nghe và take note thêm một lần nữa để biết thêm nhiều thông tin như bạn muốn.
- **Bước 4:** Ai cũng biết là các bản tin trong “Special V.O.A” luôn kèm theo các **tapescript** (bản ghi). Vậy tại sao chúng ta không tận dụng các bản tapescript này nhỉ? Trước hết, ở bước này bạn sẽ vừa nghe vừa nhìn vào bản tapescript để kiểm tra lại các thông tin mà bạn đã ghi được ở trên và biết được thông tin nào còn thiếu, thông tin nào chưa chính xác. Bạn có thể tự cho điểm mình dựa trên độ chính xác và đầy đủ của những thông tin mà bạn đã ghi được.
- **Bước 5:** Ở bước này, bạn sẽ dựa trên tapescript để phát triển **kĩ năng nói**. Theo kinh nghiệm của những người Việt “nói tiếng Anh như người bản ngữ” và đã từng sử dụng “Special V.O.A”, đây là phương pháp cực kì hữu ích cho bạn luyện ngữ âm. Bạn vừa nghe, vừa nhìn vào bản tapescript, nhắc lại từng câu theo đúng ngữ điệu của người phát thanh viên. Nếu bạn có thể in ra được bản tapescript, hãy dùng một chiếc bút, gạch dưới mỗi từ hay mỗi đoạn được nhấn mạnh, đánh dấu vào những từ được đọc lướt. Bằng cách này, sau một thời gian nhất định, bạn sẽ có được “native - like pronunciation and intonation” (ngữ âm và thanh điệu giống người bản ngữ).
- **Bước 6:** Sau khi đã luyện tập pronunciation (ngữ âm), hãy hoàn thiện hơn kĩ năng của bạn bằng việc phát triển tính **nature and fluence** (tự nhiên và trôi chảy). Trong tay bạn lúc này đã có bản take-note hoàn chỉnh của bản tin, hãy tự mình trình bày một bản tin dựa trên những thông tin bạn đã ghi lại. Bạn có thể thực hiện bước này

nhiều lần, cho đến khi bạn có thể nói như một người phát thanh viên của “Special V.O.A”.

Không đơn giản để có thể trở thành “native - like speaker” (người nói như người bản ngữ) nhưng nếu kiên trì luyện tập thường xuyên theo các bước đã nêu thì tin rằng bạn sẽ cải thiện được rất nhiều kĩ năng tiếng Anh của mình đấy.

Thúy Mai – Giảng viên Global Education

Ngừng và ngắt



Thông thường, khi đọc một bài viết, mọi người hay vận dụng chiến lược “đọc để lấy nội dung”, mục đích là nhanh chóng nắm được các ý chính mà không phải tốn nhiều công sức.

Đặc điểm nổi bật của chiến lược này là mắt không cần chú ý đến các “từ ngữ pháp” (mạo từ, giới từ, liên từ...) mà chỉ cần nhìn những từ chỉ nội dung, cũng chẳng cần để ý đến dạng thức của từ hay cách viết chính xác một từ, và bỏ qua những từ mới không làm ảnh hưởng tới việc hiểu nội dung của bài đọc. Vấn đề là bạn không cần các từ ngữ pháp để hiểu được bài đọc, nhưng bạn lại cần chúng để diễn đạt ý kiến của mình. Do vậy, nếu không chú ý tới những từ như mạo từ và giới từ, bạn sẽ không thể sử dụng chúng trong các câu của riêng bạn một cách chính xác được.

Bài viết này sẽ giới thiệu với các bạn phương pháp đọc “ngừng và ngắt” – một cách thức nhằm giúp bạn không còn mắc những lỗi ngữ pháp cơ bản khi diễn đạt bằng tiếng Anh. Trong lúc đọc một đoạn văn, bạn cần xử lý các câu trong đó như sau:

1. Dừng lại ở những chỗ đáng quan tâm (chứ không phải những chỗ rõ mồn một) như: từ mới, cách sử dụng một từ, cấu trúc ngữ pháp, giới từ, mạo từ, liên từ, cách sắp xếp từ... Chẳng hạn, bạn hãy **dành mấy giây để ngắt nghỉ** về việc câu đó sử dụng giới từ **at** chứ không phải **on**; có thể câu đó đã sử dụng thì hiện tại hoàn thành ở chỗ mà bạn tưởng phải là thì quá khứ đơn giản; có thể cách sắp xếp từ khác hẳn với câu tương đương trong tiếng Việt.
2. Nếu câu đó có một cụm từ có thể ứng dụng được, bạn hãy tự hỏi: **Liệu mình có thể tự diễn đạt được một câu tương tự không?** Mình có sử dụng đúng thì, đúng mạo từ và giới từ không? Mình có sử dụng được chính xác thứ tự từ như thế không? Nếu bạn không chắc chắn, hãy luyện đọc to hay đọc thầm một câu tương tự, để đưa cách diễn đạt đó vào kho từ vựng của bạn.
3. Nếu cần thiết, hoặc nếu cảm thấy thích, bạn hãy sử dụng **từ điển** để tra nghĩa của từ trong câu và xem thêm cả các mẫu câu ví dụ. Việc này sẽ giúp tăng khả năng sử dụng từ của bạn.

4. Nếu bạn sử dụng **sổ tay ghi nhớ**, đừng quên bổ sung cụm từ đó vào bộ sưu tập để đảm bảo nó sẽ lưu lại trong trí nhớ của bạn. Tất nhiên là chỉ những cụm từ hữu ích mới được ghi vào.

Chẳng hạn, khi đọc câu: "Former President Jimmy Carter will visit Venezuela next week to mediate talks between the government and its opposition, which have been locked in a power struggle since a failed coup" (*Nguyên Tổng thống J.C. sẽ thăm Venezuela tuần tới để dàn xếp cuộc đàm phán giữa chính phủ và phe đối lập đã bị bế tắc trong cuộc tranh giành quyền lực sau khi một vụ đảo chính thất bại*), các bạn có thể "ngừng và ngẫm" như sau:

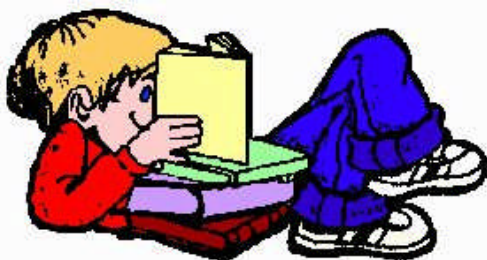
- "Former President" chứ không phải là "The former President", vậy chắc phải nói là "President Bush" chứ không phải "The President Bush", mặc dù người ta vẫn nói "The President will do something" khi không nhắc tới tên Tổng thống.
- "to mediate talks" chứ không phải "to mediate in the talks" hay một cấu trúc kiểu như thế. Mình không chắc nếu dùng cách sau thì có được chấp nhận không...
- "power struggle" — Hình như mình đã nhìn thấy cụm từ này ở đâu rồi.
- "since a failed coup" — Như vậy mình có thể nói: "He's not gone out since an accident" (dùng **since** như giới từ), chứ không chỉ có một cách là "He's not gone out since an accident happened" (dùng **since** như liên từ).
- "since a failed coup" chứ không phải là "since the failed coup". Đây là do tác giả không nghĩ rằng người đọc biết về cuộc đảo chính này.
- "coup" — A, lần trước tra từ điển mình đã biết từ này đọc là [ku:]!

Nếu bạn không thích dùng việc đọc lại (để tra từ điển hay để bổ sung cụm từ vào sổ tay), bạn có thể ghi nhanh lại, hoặc dùng bút chì hay bút nhớ để gạch chân hay tô đậm các câu bạn thấy hay. Bằng cách này, bạn có thể quay lại xử lý các câu đó sau. Một lời khuyên quan trọng nữa là **không phải lúc nào bạn cũng cần sử dụng chiến lược này**. Đọc theo cách này khá tốn công sức, vì vậy, đừng thực hiện khi bạn đang mệt mỏi sau mấy tiếng đọc triền miên, cũng đừng chú ý ở mức độ như nhau với tất cả các câu. Một số câu trong sách, ví dụ như những đoạn dài miêu tả văn chương, không hề có những cụm từ hay cấu trúc hữu ích cho việc thành lập câu của riêng bạn. Những thành ngữ lóng khó hiểu của một số nhân vật trong tác phẩm cũng không cần thiết lắm.

Cuối cùng, phương pháp "ngừng và ngẫm" không phải lúc nào cũng giúp bạn nhớ được chính xác cách diễn đạt một câu. Nhưng có lẽ **bạn sẽ nhớ được đây là một dạng câu "lạ" hoặc "khó" trong tiếng Anh**. Nếu nhớ được như thế thì ít nhất bạn sẽ dừng trước khi viết câu đó để tra lại thay vì mắc phải một lỗi do bất cẩn.

Thanh Sơn – Giảng viên Global Education

Tự đọc tiếng Anh thật lý thú



Trước khi bắt đầu nói và viết tiếng Anh, bạn phải học cách đọc và nghe các câu tiếng Anh người khác nói.

Đọc và nghe là cách thức rất tốt để nâng cao trình độ tiếng Anh của bạn, nhưng nói chung là đọc dễ hơn nhiều so với nghe. Ví dụ, nhờ sự trợ giúp của một cuốn từ điển, bạn có thể hiểu được các bài đọc tiếng Anh dễ dàng hơn xem tivi hay các bộ phim tiếng Anh. Bài viết này sẽ giải thích tại sao việc tự đọc tiếng Anh lại là một cách học hiệu quả.

1. Sự thấm nhuần

Nếu bạn chịu khó đọc vài quyển sách tiếng Anh, bạn sẽ nhận thấy tiếng Anh của mình đã trở nên tiến bộ hơn. Bạn sẽ bắt đầu sử dụng các từ và ngữ pháp mới biết trong các bài viết ở trường hay trong các bức thư điện tử. Đừng quên là các câu tiếng Anh sẽ chỉ xuất hiện khi bạn đang nói hoặc viết! Những cái như thì quá khứ đơn giản và cách sử dụng liên từ “since” (*từ khi*) sẽ trở thành một phần của bạn. Bạn sẽ sử dụng chúng một cách “tự động hoá” mà không cần suy nghĩ. Những cụm từ đúng sẽ xuất hiện ngay trong đầu bạn. Việc sử dụng tiếng Anh sẽ dễ dàng đối với bạn, vì não bạn chỉ phải **lặp lại những gì nó đã gặp nhiều lần**. Bằng cách đọc một quyển sách tiếng Anh, bạn sẽ cung cấp cho bộ não hàng ngàn câu tiếng Anh. Giờ đây các câu này đã trở thành một phần của bạn. Làm sao bạn có thể mắc lỗi và nói “I feeled bad” nếu bạn đã nhìn thấy dạng đúng (“I felt bad” – *Tôi cảm thấy khó chịu*) 250 lần trong quyển sách bạn vừa mới đọc? Để có thể **sử dụng hàng ngàn** câu một cách trôi chảy, bạn phải **đọc hàng vạn** câu, vì bạn sẽ quên rất nhiều những gì đã đọc. Nếu bạn chỉ đọc những gì giáo viên yêu cầu (chẳng hạn, hai bài báo ngắn trong giờ học tiếng Anh mỗi tuần), bạn sẽ không tiến bộ được. Với tốc độ như vậy, ngay cả khi bạn có học được cái gì đó trong tuần này thì tuần sau bạn cũng sẽ quên. Bạn cần đọc trung bình **ít nhất vài trang mỗi ngày**. Vì lý do đó, bạn cần chịu trách nhiệm cho việc học của mình – hãy tìm mấy quyển sách và bắt đầu tự đọc.

2. Sự hứng thú

Bạn cần bắt đầu tự đọc không phải chỉ vì nó hiệu quả, mà còn vì nó đầy hứng thú. Khi tự đọc, bạn được đọc những gì chính bạn chọn, những gì bạn thật sự thấy hay, hơn là những gì giáo viên bắt bạn đọc. Kết quả là, bạn **sẵn lòng đọc hơn và dành nhiều thời gian vào việc đó hơn**. Nếu bạn lựa chọn những bài đọc vui vẻ và thú vị (chẳng hạn như: *Harry Potter*, một bài báo viết về máy vi tính, tin tức thể thao, một diễn đàn tiếng Anh về các mối quan hệ – hay bất cứ cái gì phù hợp với sở thích của bạn) thì việc đọc sẽ không còn là cái gì đó bạn *phải* làm, mà nó sẽ trở thành một cái gì đó bạn *muốn* làm. Một khi đã thử, có thể bạn sẽ thấy hạnh phúc vì bạn hiểu được tiếng Anh và được đọc bài viết tuyệt vời đó. Hơn nữa, khi đọc một cái gì đó có ý nghĩa với bạn, **bạn có thể nhớ được nhiều hơn**. Ví dụ, nếu bạn đọc một bài báo giáo viên đưa cho, bạn sẽ đọc thật nhanh cho xong. Nhưng nếu bạn đọc lời bài hát mới của ban nhạc bạn yêu thích, bạn có thể lặp đi lặp lại và lưu vào trí nhớ lời bài hát – cùng với đó là tất cả các từ và cấu trúc ngữ pháp. Nhiều người gắn tiếng Anh với những việc không mấy thích thú. Chẳng hạn, họ nghĩ: “Mình phải học tiếng Anh, nếu không, mình sẽ không tìm được việc làm”, hoặc là “Mình phải học tiếng Anh, nếu không, mình sẽ không đạt điểm qua”. Trong ý nghĩ của họ thì học tiếng Anh là việc họ phải làm mặc dù họ không thích. Còn những người tự đọc thì lại nghĩ khác. Đối với họ, tiếng Anh là cái gì đó giúp họ đạt được mục tiêu riêng, chẳng hạn: đọc được quyển sách mới nhất của Stephen King hay nói chuyện được với những người nước ngoài trên các diễn đàn trên mạng. Họ tự nguyện dành thời gian học tiếng Anh hơn, thậm chí bằng những cách không trực tiếp liên quan đến sở thích của họ. Điều này cho thấy “việc đọc tự do” sẽ **thúc đẩy động lực học tiếng Anh nói chung của bạn**.

3. Tính xác thực

Thay vì học từ các nguồn được chuẩn bị riêng cho người học, việc học từ các nguồn Anh và Mỹ đóng vai trò rất quan trọng. Nếu gặp một câu trong một quyển sách hay trên blog, bạn sẽ biết câu đó **thật sự được sử dụng** trong thế giới nói tiếng Anh. Ngược lại, các bài đọc trên lớp thường cố dạy thứ tiếng Anh "chuẩn mực", lược đi hết các từ ngữ thân mật như "sucks" (kẹo) hay "stuff" (món). Thực tế cho thấy hầu hết người học sẽ lựa chọn ngôn ngữ tự nhiên thoải mái hơn là những chuẩn mực bảo thủ một cách cứng nhắc. Đây là một lý do nữa để người học thôi lệ thuộc vào những giờ tiếng Anh trên lớp và bắt đầu tự đọc "ngôn ngữ tiếng Anh đời thực".

Thanh Sơn – Giảng viên global Education

Khơi nguồn cảm hứng học tập, tại sao không?



Làm bất kỳ việc gì cũng cần có động lực. Nhưng để hình thành và phát triển động lực học tập thì cần phải có thủ thuật. Bạn đã biết cách khơi nguồn cảm hứng học tập cho riêng mình? Bài viết này giới thiệu một số bí quyết giúp bạn thúc đẩy động lực học tiếng Anh một cách hiệu quả.

1. Tưởng tượng hình ảnh của bạn trong tương lai

Hãy hình dung bạn có thể nói chuyện với người bản xứ như khi nói tiếng mẹ đẻ. Hãy tưởng tượng ra cảnh người khác mong muốn có thể nói tiếng Anh giỏi như bạn. Hãy nghĩ đến lúc bạn có thể gửi e-mail cho tất cả mọi người từ khắp nơi trên thế giới...

2. Nên nhớ là bạn cũng đã khá rồi

Bạn cũng đã ít nhiều hiểu biết tiếng Anh (thế nên hiện tại bạn mới có mặt trên trang web này để tiếp tục học tập và nâng cao trình độ). Đây cũng là một thành công đáng ghi nhận! Và bây giờ là lúc để đạt được nhiều thành công hơn nữa, để bắt đầu sử dụng những phương pháp học tiếng Anh hiệu quả, và để tiếp thu một lượng kiến thức tiếng Anh thật ấn tượng.

3. Và cũng cần nhớ rằng vẫn còn nhiều điều bạn chưa biết

Bạn khá rồi, nhưng tiếng Anh của bạn có thể chưa hoàn hảo. Có thể bạn vẫn chưa hiểu được các kênh tiếng Anh trên tivi, chưa đọc được các cuốn sách tiếng Anh, chưa nói chuyện được với người bản xứ một cách dễ dàng hay chưa viết được những lá thư không mắc một lỗi nào... Ngay cả nếu bạn là học sinh giỏi tiếng Anh nhất lớp, bạn vẫn nên thường xuyên tìm ra các mặt yếu của mình để tập trung khắc phục. Khi bạn đã học nói tiếng Anh thật giỏi rồi thì những vấn đề bạn mắc phải sẽ trở nên hết sức nhỏ bé, chẳng hạn như: dấu câu, các cấu trúc ngữ pháp ít sử dụng, các từ hiếm gặp hay hiểu được "ngôn từ chợ búa" hay còn gọi là tiếng lóng.

4. Sử dụng tiếng Anh bất cứ khi nào có thể

Yếu tố này rất, rất quan trọng. **Bạn càng sử dụng tiếng Anh nhiều thì bạn càng muốn học nó.** Do tiếng Anh rất phổ biến nên bạn có thể vận dụng khắp mọi nơi, như: sử dụng Google để tìm các trang web tiếng Anh có những thông tin lý thú, xem phim hoạt hình Mỹ, chơi các trò chơi lưu trên máy tính hay đọc những quyển sách tiếng Anh thú vị. Nếu bạn nhận thấy chỉ một từ mới tiếng Anh đã giúp bạn hiểu được chương trình tivi yêu thích của bạn (hoặc giao tiếp được với mọi người, hay thắng trong một trò chơi) thì bạn sẽ còn muốn học nhiều từ hơn nữa. Vì thế bạn sẽ học tiếng Anh nhiều hơn, sử dụng nhiều hơn, rồi lại học nhiều hơn và

sử dụng nhiều hơn... Nếu bạn còn có phương pháp học tập hiệu quả thì tiếng Anh của bạn sẽ tiến bộ nhanh ngoài sức tưởng tượng.

5. Trò chuyện với mọi người về tiếng Anh

Đây là một phương pháp đơn giản nhưng hữu hiệu. Bạn thường nói về những đề tài làm bạn thích thú. Và ngược lại, nếu bạn bắt đầu nói về một đề tài nhàm chán, thì bạn cũng sẽ bắt đầu thấy thích nó, đặc biệt khi bạn nói về nó từ một góc nhìn tích cực hơn. Giả sử bạn đang học tiếng Anh, bạn có thể gọi chuyện với một người bằng một câu tiếng Anh như: "Hi, I'm studying English and I hate it" (*Chào cậu, tớ đang học tiếng Anh và tớ ghét nó lắm*) hoặc một câu bằng tiếng Việt: "Này, hôm nay tớ học được 50 từ tiếng Anh rồi đấy. Cậu có biết từ ... tiếng Anh là gì không?" Nếu không có ai ở gần thì bạn có thể gọi điện hoặc gửi e-mail cho bạn bè. Có thể họ cũng chẳng quan tâm nhưng điều đó đâu thành vấn đề! Quan trọng là bạn sẽ say mê học tiếng Anh hơn.

6. Tìm một người bạn cũng đang học tiếng Anh

Nếu tìm được một người bạn cũng đang học tiếng Anh và có trình độ tương đương thì bạn đang có một cơ hội tuyệt vời: (1) bạn có người để cùng trò chuyện về tiếng Anh nhằm giúp bạn thấy yêu thích tiếng Anh hơn; (2) việc học cũng dễ dàng hơn vì bạn có thể bàn luận các vấn đề gặp phải với người bạn đó; và (3) bạn sẽ học tiếng Anh nhiều hơn để có thể giỏi hơn (hoặc để không bị kém hơn) bạn mình. Bạn nên gặp người bạn này thường xuyên. Trong trường hợp bạn thực sự không thể tìm được ai đó sẵn sàng học tiếng Anh với bạn thì hãy cố tìm một người bạn qua mạng.

7. Tiêu một số tiền vào việc học tiếng Anh

Nếu phải tiêu tiền vào một cái gì đó thì bạn sẽ muốn sử dụng nó. Nếu bạn muốn tăng niềm đam mê học tiếng Anh của mình, hãy mua một cuốn từ điển mới, một quyển sách tiếng Anh thật hay hoặc một kênh truyền hình cáp tiếng Anh. Vì bạn đã trả tiền cho những thứ đó nên bạn muốn được dùng nó và nhờ đó bạn sẽ nâng cao trình độ tiếng Anh của mình. Phương pháp này tạo cho bạn động lực để bắt đầu học. Ví dụ: nếu bạn mua một cuốn sách dạy cách dùng cụm động từ, bạn sẽ học được một số từ trong đấy. Rồi bạn cố sử dụng chúng, chẳng hạn, viết một bức e-mail có dùng các từ này. Điều đó sẽ giúp tăng động lực của bạn, và bạn lại học nhiều hơn nữa.

8. Nhớ là học tiếng Anh đòi hỏi phải hành động

Một hành động nhỏ có tác dụng lớn hơn đọc hàng trăm bài viết. Chúng tôi luôn mong các bạn có thể **thực hiện** được những bài hướng dẫn đăng trong mục "Kinh nghiệm học tập" trên trang web này, chứ không chỉ **đọc suông** các bài viết. "*Đời thay đổi khi ta thay đổi*", bạn sẽ thành công chỉ nếu như bạn thay đổi một cái gì đó trong cuộc sống của mình.

Đừng trì hoãn thêm nữa. Hãy bắt đầu ngay từ giờ phút này!

Thanh Sơn – Giảng viên Global Education

10 mẹo học từ vựng



Đối với những người bắt đầu học ngoại ngữ, từ vựng là một vấn đề rất “khó xơi”. Nhiều học viên thắc mắc rằng tại sao họ không thể nào nhớ được các từ vừa học mặc dù đã viết đi viết lại nhiều lần.

Dưới đây là 10 mẹo nhỏ giúp bạn học từ vựng tốt hơn:

- Hãy học những từ có liên quan đến nhau.** Nếu đang học từ miêu tả miền quê, thí dụ như **valley** (*thung lũng*), **stream** (*dòng suối*), **meadow** (*đồng cỏ*) thì đừng lẫn với các từ miêu tả các thứ ở thành phố (ví dụ như **fire hydrant** – *vòi nước chữa cháy*), hoặc những từ miêu tả tính cách. Những từ liên quan với nhau thường cùng xuất hiện và sẽ dễ hơn khi nhớ chúng chung với nhau.
- Học từ vựng trong những lĩnh vực mà bạn yêu thích.** Nếu quan tâm về nghệ thuật hoặc bóng đá, hãy đọc về những đề tài này. Có lẽ trong tiếng mẹ đẻ bạn biết rất nhiều từ miêu tả một bức tranh, một trận đá bóng nhưng bạn lại không biết trong tiếng Anh chúng gọi là gì – hãy tìm thử xem! Hãy nhớ rằng những gì bạn thích là những điều bạn muốn nói về và là một phần của con người bạn - nếu không biết cách diễn đạt chúng, việc này có thể làm bạn lo lắng đấy.
- Hãy có một cuốn từ điển hình ảnh.** Nó sẽ giúp bạn nhớ từ mới dễ dàng hơn thông qua việc nhìn tranh của chúng.
- Sử dụng video.** Lần tới khi xem một bộ phim bạn hãy ghi lại bằng tiếng mẹ đẻ 5 hoặc 10 đồ vật bạn nhìn thấy nhưng lại không biết từ tiếng Anh của chúng là gì. Tra những từ này trong từ điển, rồi xem lại bộ phim, luyện tập cách sử dụng chúng. Một lần nữa chúng ta lại thấy rằng nhớ một cái gì đó thật dễ dàng nếu ta nhìn thấy hình ảnh của nó.
- Thu một cuốn băng từ vựng.** Trong khi bạn đi bộ, lái xe đi làm hay đợi xe bus bạn hãy nghe cuốn băng đó. Đầu tiên nói từ đó bằng ngôn ngữ mẹ đẻ, dừng lại sau đó nói từ đó bằng tiếng Anh. Khoảng dừng này sẽ cho bạn thời gian để trả lời trước khi xem câu trả lời chính xác.
- Mua một cuốn từ điển các từ xếp theo nghĩa.** Đó là tập hợp các từ đồng nghĩa và trái nghĩa. Cố gắng sử dụng nhiều từ khác nhau. Dĩ nhiên đôi lúc bạn sẽ dùng một từ không phù hợp, nhưng điều này không ngăn trở bạn sử dụng cuốn sách hữu ích này cho việc xây dựng một vốn từ vựng phong phú.
- Luyện tập từ mới khi viết luận.** Nếu bạn có bài tập viết về nhà hãy lấy ra các từ mới mà mình đã học sau đó cố gắng sử dụng chúng vào bài viết của mình. Nếu không sử dụng các từ mới học lúc nói hoặc viết bạn sẽ nhanh chóng quên chúng đấy.

8. **Luyện tập từ mới khi làm bài tập ngữ pháp.** Đừng lãng phí những cơ hội quý báu sử dụng vốn từ bạn vừa học.
9. **Luyện tập từ mới khi nói.** Liệt kê khoảng 5 từ mới mà bạn định sử dụng trong lớp. Cố gắng dùng chúng trong các cuộc thảo luận. Tin tôi đi, bạn sẽ tìm ra cách để lái câu chuyện theo cách mà bạn có thể sử dụng ít nhất một vài trong số những từ này.
10. **Hãy đọc nhiều.** Đọc nhiều không những có thể cải thiện kĩ năng đọc mà bạn còn có thể xây cho mình một vốn từ vựng phong phú. Trong bài đọc thường có nhiều từ liên quan đến nhau và bạn có thể dùng những từ đã học để đoán nghĩa của những từ mới.

Nếu biết cách “chế biến” thì bạn sẽ có một “món” từ vựng ngon lành và bổ dưỡng đó.

Bùi Trang – Giảng viên Global Education

“Nói đúng” tiếng Anh



Ngữ âm được coi là một trong những yếu tố cơ sở của tất cả các ngôn ngữ trên thế giới. Nếu phát âm chính xác thì không những có lợi cho việc biểu đạt tư tưởng, nâng cao hiệu quả giao tiếp mà còn giúp người học “nói đúng” tiếng Anh. Vậy làm thế nào để học tốt ngữ âm tiếng Anh?

1. **Ngữ âm tiếng Anh và ngữ âm tiếng Việt có rất nhiều sự khác biệt.**

Do vậy chúng ta cần phân biệt rõ những sự khác biệt đó. Nhiều người mới học có thói quen dùng tiếng Việt để ghi âm tiếng Anh. Ví dụ, họ ghi âm **table** là “thây bờ”, **student** là “sờ tiu đừn”, **bag** là “béc”. Nhiều từ tiếng Anh có cách đọc khác nhau nhưng do được ghi âm bằng tiếng Việt nên người học không thấy có sự khác biệt nào cả, chẳng hạn ghi âm các từ **why** và **white** là “goai”, các từ **birth**, **bird**, **bus** là “bớ”... Nếu không loại bỏ thói quen xấu này thì việc học tiếng Anh sẽ không hiệu quả. Trong tiếng Anh, có rất nhiều âm không có ở tiếng Việt, thí dụ như các âm gió. Vì vậy, người học cần nắm vững hệ thống kí hiệu phiên âm tiếng Anh để ghi lại cách đọc của các từ tiếng Anh một cách chính xác. Trong giai đoạn đầu cách tốt nhất là bạn hãy nghe nhiều, bắt chước nhiều cho tới khi bắt chước được thật đúng mới thôi.

2. **Tập một thói quen học tiếng Anh tốt.**

Trong việc học tiếng Anh không nên hạn chế việc luyện tập ngữ âm trong các từ đơn, câu đơn mà còn phải luyện tập ngữ âm trong cả đoạn nữa. Ban đầu có thể là những bài tập đơn giản như:

Fat cat on a mat

Trap rat in a hat

Bad cat don't do that!

Rồi sau đó nâng cao dần bằng các bài luyện âm dài và khó hơn.

- Cần phải nghe ngữ âm của những người ở các lứa tuổi khác nhau. Nghe nhiều, mò mẫm nhiều, bắt chước nhiều nhằm tăng thêm khả năng thích ứng. Nhưng cần lưu ý phải rèn luyện thói quen nghe thật chuẩn rồi mới được bắt chước.

- Tự mình tổng kết các quy luật và quy tắc phát âm. Trong thời gian mới bắt đầu học, sau khi học được một số từ đơn cần kịp thời tự tổng kết các quy luật ngữ âm, thử đọc trước các từ đơn, đối chiếu với phù hiệu ngữ âm, với cách đọc của giáo viên. Tiếp đó đem so sánh với những điều học được trong sách hay trong những lời giảng của giáo viên. Thí dụ phân biệt cách đọc nguyên âm trong âm tiết mang trọng âm và không mang trọng âm ra sao, khi nào thì đọc chữ **a** là /a/ và /e/... Cứ thế dần chuyển từ cảm tính nâng cao tới lý tính, người học sẽ nhớ được sâu sắc, nhớ được lâu các quy tắc phát âm đồng thời nâng cao năng lực bản thân.

3. Luyện tập ngữ âm trong hoạt động thực tế.

Nhiều người thắc mắc tại sao mình đã học được ngữ âm rồi mà vẫn không giao tiếp tốt. Nhiều khi nghe một câu đơn giản cũng không hiểu và không nói được. Nguyên nhân không phải do học ngữ âm không tốt mà do chưa luyện tập nghe và làm quen với khẩu ngữ. Do đó, cách tốt nhất là nên tham gia vào hoạt động giao tiếp với thầy cô, bạn bè, đồng nghiệp, người bản xứ, nghe băng, xem ti vi, tham gia các hoạt động tiếng trên lớp, tham gia các câu lạc bộ nói tiếng Anh... Có như vậy mới dần dần hiểu được lời người khác nói, đồng thời mới diễn đạt ý tưởng của mình bằng tiếng Anh thật lưu loát, đạt tới mục đích giao tiếp.

4. Chú ý tới các hiện tượng ngữ âm: trọng âm, tiết tấu, ngữ điệu, đồng hóa...

Trong tiếng Anh **trọng âm** đóng một vai trò rất lớn. Có cả trọng âm từ và trọng âm câu. Trọng âm từ giúp người nghe phân biệt các từ tiếng Anh một cách dễ dàng. Ví dụ, có rất nhiều người nghe không thể phân biệt hai từ chỉ số đếm là **fifteen** và **fifty**. Có một cách rất đơn giản giúp ta nhận biết được đó là khi đọc **fifteen** thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ nhất, **fifty** thì trọng âm rơi vào âm tiết thứ hai. Trọng âm câu giúp ta phân biệt được dụng ý của người nói. Ví dụ ta có câu sau: **She's a beautiful girl**. Nếu từ **She** trong câu trên được nhấn mạnh thì hàm ý của người nói là **cô ấy** chứ không phải là ai khác là một cô gái xinh đẹp. Nhưng nếu từ **beautiful** được nhấn mạnh thì hàm ý của người nói lại muốn nhấn mạnh về đẹp của cô gái.

Ngoài ra, ta cũng nên chú ý tới **tiết tấu** bởi nó giúp ta đọc các câu tiếng Anh một cách trôi chảy, không tốn nhiều hơi sức, còn **ngữ điệu** sẽ giúp làm tăng giá trị biểu cảm cho lời nói.

Với một số gợi ý trên hy vọng các bạn đã tìm được câu trả lời cho những khó khăn khi học tiếng Anh của mình. Chúc các bạn thành công!

Mai Thanh – Giảng viên Global Education

Bạn đã nghe tốt chưa?



Bạn thử xem tình huống này có giống mình không nhé? Tiếng Anh của bạn đang tiến bộ rất nhanh, ngữ pháp đã thuần thục, đọc hiểu thì không vấn đề gì, nói thì trôi chảy thế nhưng kĩ năng nghe lại là một vấn đề!

Trước tiên bạn nên nhớ rằng không chỉ có mình bạn là như vậy. Nghe có lẽ là kĩ năng khó nhất đối với hầu hết người học tiếng Anh như một ngôn ngữ thứ hai. Điều quan trọng nhất giúp bạn cải thiện kĩ năng nghe là phải nghe thường xuyên. Nếu nghe mà vẫn không hiểu gì thì cũng đừng vội nản chí hay thất vọng. Bạn hãy:

- Chấp nhận sự thật rằng bạn không hiểu gì cả.
- Giữ bình tĩnh khi bạn thấy mình không hiểu gì - thậm chí có thể tiếp tục không

hiểu trong một khoảng thời gian dài.

- Đừng cố gắng dịch chúng sang tiếng Việt.
- Hãy chú tâm vào ý chính của những gì bạn đang nghe. Đừng tập trung vào chi tiết cho tới khi bạn đã hiểu ý chính của bài.

Một trong những nguyên tắc quan trọng nhất của kĩ năng nghe đó là không được chú tâm vào nghe từng từ hay cố gắng dịch nghĩa của chúng sang tiếng Việt. Việc làm như vậy sẽ khiến bạn bỏ lỡ những ý chính quan trọng, quá trình dịch còn tạo nên một rào cản giữa người nghe và người nói. Sau đây là một số phương pháp cơ bản mà người học nghe cần nắm vững:

Nghe những gì mà bạn thấy thú vị

Có lẽ lợi ích lớn nhất của việc sử dụng Internet là cải thiện kĩ năng nghe. Bạn có thể chọn những gì bạn thích và nghe bao nhiêu lần tùy ý. Bằng cách nghe những gì mà bạn thấy thú vị bạn sẽ có động lực, không thấy nhàm chán và vốn từ vựng sẽ trở nên phong phú. Đây chính là bước khởi đầu nếu bạn muốn nghe giỏi.

Nghe từ chủ điểm

Từ hoặc cụm từ chủ điểm có thể giúp bạn hiểu ý chính của bài nghe. Nếu bạn hiểu nghĩa của các từ "New York", "business trip", "last year" bạn có thể đoán ra người đó đang nói về chuyến công tác New York năm ngoái. Nên nhớ rằng hiểu ý chính sẽ giúp bạn hiểu các chi tiết mà người nói sẽ phát triển.

Nghe dựa vào ngữ cảnh

Hãy tưởng tượng một bạn người Anh nói với bạn câu sau "[...] I bought this great tuner at JR's. It was really cheap and now I can finally listen to National Public Radio broadcasts." Bạn không hiểu **tuner** có nghĩa là gì. Nếu bạn cứ tập trung vào từ **tuner** có lẽ bạn sẽ vô cùng bối rối. Tuy nhiên nếu bạn đặt nó vào tình huống câu sẽ dễ dàng hiểu đó là cái gì. Ví dụ, **bought** là quá khứ của **buy**, **listen** và **radio** nghĩa đều quen thuộc. Bây giờ bạn chỉ cần ghép chúng vào trong câu: "Tôi đã mua một cái gọi là **tuner** ở cửa hàng JR. Nó rất rẻ và giờ đây cuối cùng tôi đã có thể nghe Đài tiếng nói rồi". Cái vật **tuner** đó dùng để nghe đài vậy chắc chắn **tuner** là một loại đài rồi. Đây chỉ là một ví dụ đơn giản nhưng nó minh họa cho những gì mà bạn cần phải chú tâm: **không phải tập trung vào từ bạn không biết nghĩa mà vào những từ bạn đã biết nghĩa rồi.**

Nghe hiểu không có nghĩa là bạn phải hiểu tất cả các từ ngữ mà người nói phát ra. Tất nhiên, hiểu được toàn bộ nội dung của bài nói là mục tiêu mà chúng ta cần đạt tới nhưng hiện tại không cần thiết phải như vậy. Nghe là kĩ năng khó nhất trong bốn kĩ năng tiếng Anh. Để nghe giỏi chúng ta phải luyện tập rất nhiều, không những thế phải có lòng kiên nhẫn cao độ. Khi nghe mà không hiểu thì cũng đừng lo lắng hay nóng ruột. Thư giãn, để cho tâm trí được thoải mái bạn sẽ thấy bất ngờ vì sự tiến bộ nhanh chóng của mình.

Như một câu thành ngữ Anh đã nói: “*Practice makes perfect*” (Sự luyện tập làm nên điều hoàn thiện), nghe thường xuyên là cách hữu hiệu nhất cải thiện kĩ năng nghe đó các bạn.

Bùi Trang - Giảng viên Global Education

Hãy suy nghĩ và quyết định!



Dựa trên phương pháp học của mỗi người, có thể xếp những người học tiếng Anh vào hai nhóm chính. Bạn thuộc nhóm nào trong hai nhóm đó? Hãy suy nghĩ và quyết định!

Trước hết, chúng ta hãy cùng theo dõi cách học của từng người tiêu biểu cho mỗi nhóm.

Toàn là mẫu **người học tiếng Anh điển hình** – một người học có khá ít động lực học tập. Thỉnh thoảng động lực học tập của Toàn cũng lên cao, chẳng hạn như trước ngày kiểm tra tiếng Anh, hoặc là sau một lần Toàn không thể trò chuyện tiếng Anh với một người nước ngoài nào đó. Những lần kiểu vậy khiến Toàn nghĩ: “Mình phải làm gì đó để nâng cao trình độ tiếng Anh”. Tuy vậy, những tình huống này rất hiếm khi xảy ra – thường là chưa đến một lần một tháng. Vì vậy, ngay cả khi Toàn có tập trung cao độ (ví dụ: học trọn vẹn hai ngày liên tục trước kỳ thi) thì kết quả vẫn không đáng kể, vì cậu ấy sẽ quên 90% những gì đã học trong vòng một tháng. Điều này cũng không có gì là lạ, bởi đó là cách thức hoạt động của bộ nhớ: Bạn cần ôn tập những gì đã học mọi lúc, nếu không thì tất yếu bạn sẽ quên hết.

Bây giờ chúng ta cùng quan sát một **người học tiếng Anh khác** là Cầu. Hầu như ngày nào Cầu cũng đọc một cuốn tiểu thuyết đặc biệt dành riêng cho người học tiếng Anh (viết bằng ngôn ngữ đã được đơn giản hóa) trong 30 phút. Cầu mua một cuốn từ điển Anh – Anh và sử dụng từ điển để tra từ bất cứ khi nào có một câu trong cuốn sách làm cậu không hiểu. Lúc đầu thật khó để học cho đúng nguyên tắc: Đọc sách và sử dụng từ điển không phải là những “hoạt động bình thường” đối với Cầu, và mỗi câu trong cuốn sách lại là một thử thách cần vượt qua.

Nhưng giờ đây, sau hai tuần, Cầu đã có thể đọc nhanh hơn nhiều. Trong khi đọc, Cầu thường gặp lại những từ đã học trong hai tuần qua. Mỗi lần gặp một từ như thế, Cầu không phải tra từ điển nữa và cậu biết rằng mình đã có tiến bộ. Cầu cảm thấy gần đây mình đã học được nhiều từ tiếng Anh, và cậu hăng hái học được nhiều hơn nữa. Mỗi ngày, Cầu trông ngóng được đọc cuốn sách của mình. Cuốn sách tạo điều kiện cho cậu sử dụng những gì đã học (cũng là để quan sát sự tiến bộ của mình) và còn học được nhiều hơn nữa. Do đọc đều đặn nên Cầu quên rất ít và vốn từ vựng của cậu ngày một tăng lên.

Như vậy là Cầu đã đi đúng hướng. Cậu sẽ sớm đọc được các tờ báo và các nguồn tài liệu khác viết cho người bản xứ. Chúng ta gọi cách học của Cầu là **cách học có động lực**.

Thế còn bạn, bạn thuộc nhóm của Toàn hay của Cầu? Và lúc này đây, chắc hẳn bạn đã biết mình nên tiếp tục hay là nên thay đổi cách học của mình sao cho hiệu quả. Bên cạnh động lực, sự thích thú cũng giúp tăng cường trí nhớ cho bạn. Nếu bạn thích học tiếng Anh, bạn sẽ dành nhiều thời gian để học ngôn ngữ đó hơn, và bạn cũng sẽ học đều đặn. Có động lực và sự thích thú cũng sẽ mang đến cho bạn một thuận lợi khác. Bạn sẽ nhớ các từ mới và cấu trúc ngữ pháp dễ dàng hơn, bởi vì bộ não có khả năng ghi nhớ nhanh hơn các thông tin về một lĩnh vực bạn thích. Chẳng hạn, một số người rất thích học môn lịch sử và họ biết tất cả các sự kiện liên quan đến cuộc Chiến tranh Thế giới thứ hai. Nhưng nếu bạn bảo một “người bình thường” ghi nhớ các thông tin này thì chẳng bao giờ họ có thể làm được. Do đó, niềm đam mê học tập sẽ mang đến cho bạn lợi ích nhiều gấp đôi.

Thanh Sơn - Giảng viên Global Education

Vượt qua thử thách tiếng Anh?



Bạn đã bao giờ cảm thấy khó khăn khi học tiếng Anh? Globaledu xin giới thiệu với các bạn cách vượt qua ba thách thức lớn nhất đối với người học tiếng Anh.

Quả thực, quá trình học tiếng Anh đặt ra vô số thách thức cho người học, trong đó có ba thách thức lớn nhất, cơ bản và xuyên suốt trong quá trình học. Ba thách thức đó là gì?

1. Xây dựng niềm đam mê với việc học tiếng Anh

Tất cả những người học tiếng Anh đều muốn nói tiếng Anh thật giỏi. Họ đều rất hứng khởi khi nghĩ rằng mình có thể giao tiếp trôi chảy bằng tiếng Anh. Tuy vậy, họ lại thường không quan tâm đến bản thân quá trình học. Hầu hết mọi người nghĩ rằng học tiếng Anh là một nhiệm vụ, một cái gì đó họ phải làm chứ không phải là muốn làm. Họ không tìm được niềm vui trong việc học tiếng Anh.

Nói tóm lại, hầu hết mọi người thích nói được tiếng Anh nhưng lại không thích học tiếng Anh. Đây là vấn đề đầu tiên và lớn nhất đối với mỗi người học, bởi vì một người không thích học một ngôn ngữ nào đó thì sẽ anh không thể học tốt ngôn ngữ đó được. Nếu bạn không yêu tiếng Anh thì chắc chắn là tiếng Anh cũng sẽ không yêu lại bạn!

Nếu muốn trở thành một người học thành công, bạn cần thấy yêu thích bản thân quá trình học. Bạn cần coi thời gian dành cho tiếng Anh là thời gian để thư giãn và giải trí. Ví dụ, bạn cần thấy thích:

- đọc các câu tiếng Anh và nghĩ đến các cấu trúc.
- học từ mới qua từ điển.
- tập viết một câu chính xác bằng cách tham khảo từ điển, hướng dẫn ngữ pháp và trên Web.

Lý tưởng nhất là làm sao để tiếng Anh trở thành một sở thích của bạn. Bạn nên nghĩ bản thân mình là một Người Học Tiếng Anh - một người đã lựa chọn học tiếng Anh là một trong những hoạt động ưa thích nhất của mình.

2. Tạo ra thay đổi đầu tiên trong cuộc sống

Quyết định học tiếng Anh đòi hỏi những thay đổi trong cuộc sống của bạn. Chẳng hạn, bạn quyết định sẽ đọc một quyển sách tiếng Anh 30 phút mỗi ngày và cố gắng hết sức để thực hiện nó. Thực sự là rất khó để tạo ra một thay đổi nhỏ nhưng lâu bền trong cuộc sống của bạn, đặc biệt nếu tiếng Anh dường như lại chẳng có gì “hay ho” cả. Tuy nhiên, bạn nên biết rằng học tiếng Anh 15 phút mỗi ngày mang lại nhiều kết quả hơn là học trọn vẹn cả ngày mỗi tháng một lần.

3. Tạo ra những thay đổi tiếp theo trong cuộc sống

Khi mà việc tạo ra được thay đổi đầu tiên là giai đoạn khó khăn nhất, thì mỗi thay đổi tiếp theo cũng thật nặng nề. Nhiều người học đã thực hiện được bước đầu tiên (ví dụ: Họ bắt đầu đọc một quyển sách tiếng Anh mỗi ngày) và chỉ dừng lại ở đó. Họ không tham gia vào bất kỳ hoạt động xây dựng tiếng Anh nào khác.

Một người học tiếng Anh tốt sẽ thực hiện nhiều hoạt động bổ ích như đọc, xem tivi, luyện phát âm, nghe băng v.v... và lựa chọn hoạt động thích hợp tùy tâm trạng của mình. Một hoạt động sẽ không đủ hiệu quả, bởi vì: bạn sẽ thấy nhanh chán hơn và nó chỉ cung cấp cho bạn một số kỹ năng rất hạn hẹp. Ví dụ: đọc tiếng Anh không thể cải thiện được phát âm của bạn mặc dù hoạt động này giúp bạn nâng cao ngữ pháp, từ vựng, đọc hiểu, và cả kỹ năng viết.

Tóm lại, muốn học tốt tiếng Anh, bạn cần phát huy hiệu quả của tất cả các hoạt động bằng cách sử dụng chúng linh hoạt trong từng trường hợp cụ thể. Với các gợi ý trên, chúc bạn vượt qua ba thách thức lớn nhất với người học tiếng Anh.

Thanh Sơn - Giảng viên Global Education

Ghi nhớ - một chiến lược học tiếng Anh hiệu quả



Có rất nhiều ý kiến xung quanh việc học thuộc lòng trong quá trình học ngoại ngữ là xấu hay tốt. Nhưng theo kinh nghiệm và quan sát của rất nhiều giáo viên và học viên học tiếng Anh, ghi nhớ là một trong những phương pháp học tập rất có hiệu quả, giúp cho sinh viên có thể học và sử dụng tiếng Anh một cách nhuần nhuyễn và chính xác. Sự ghi nhớ được vận dụng một cách hợp lý có thể giúp sinh viên hệ thống hóa những gì mà họ đã được học để áp dụng vào việc giao tiếp thực sự.

Bản chất của quá trình học tiếng Anh là học thuộc lòng các luật ngữ pháp, các cấu trúc câu, các từ vựng và nghĩa của chúng. Như thế đủ thấy việc ghi nhớ trong quá trình học ngoại ngữ là quan trọng đến như thế nào. Rất nhiều các bài nghiên cứu cũng như từ điển đưa ra định nghĩa về “sự ghi nhớ” nhưng nhìn chung ghi nhớ là một quá trình thiết lập hệ thống thông tin trong trí nhớ. Nhớ là cố ý lưu giữ lại một điều gì đó trong não để khi cần thiết có thể phục hồi lại từ ngữ, ý nghĩa, hình ảnh hoặc âm thanh....

Người học tiếng Anh sử dụng sự ghi nhớ theo rất nhiều cách, từ việc học thuộc ý cho đến việc chép lại bài nhiều lần. Almad, một sinh viên Ả Rập, đã sử dụng sự ghi nhớ như một chiến lược học từ mới. Anh tra trong từ điển các từ mới, viết chúng và nghĩa của chúng bằng tiếng Ả Rập vào một quyển vở sau đó ghi nhớ nội dung của quyển vở đó. Kết quả là anh đã học được rất nhiều từ.

Mặc dù vậy, điều này không có nghĩa là chúng ta tán đồng cách học thuộc lòng như vẹt mà không hiểu gì. Ghi nhớ có hai cách: cách thứ nhất như chúng tôi đã nói - học như vẹt. Người học có lẽ sẽ rất thuộc bài, sẽ nói lù lù như cháo chày nhưng khi được hỏi đến những vấn đề liên quan thì không trả lời được. Hoặc chỉ cần quên một ý hay một câu trong bài là họ sẽ quên hết cả bài đó. Cách ghi nhớ này hoàn toàn thụ động và quá lệ thuộc vào từng câu từng chữ của bài. Tuy nhiên, cách nhớ thứ hai mà chúng tôi muốn đề cập ở đây chính là một phương pháp học hiệu quả, nó được rất nhiều sinh viên vận dụng như một chiến lược học tập của mình.

Phương pháp này cũng gần giống như cách học thuộc lòng nhưng phải có sự hiểu sâu về vấn đề được học đồng thời biết vận dụng nó một cách linh hoạt vào trong giao tiếp. Người học phải biết ghi nhớ các điểm chính, các từ chủ điểm và hiểu rằng mình đang học cái gì. Cách ghi nhớ này giúp cho những thông tin cần thiết được lưu lại trong não một cách hệ thống và được sử dụng có hiệu quả trong những ngữ cảnh phù hợp. Ví dụ khi đọc một bài báo, dịch hoặc nghe một bài khóa thì người sinh viên giỏi sẽ biết chọn lựa và ghi chú các từ mới, cấu trúc mới sau đó sẽ lưu giữ chúng trong đầu cho các lần vận dụng sau. Hầu hết sinh viên đều công nhận rằng để ghi nhớ hiệu quả thì người học nhất thiết không được học thuộc lòng mà không hiểu gì. Đó phải là một quá trình chọn lọc một cách linh động, sáng tạo có sự kết hợp và tương tác giữa kiến thức cũ và kiến thức mới. Người học không được máy móc lệ thuộc y nguyên vào những gì đã được ghi nhớ mà phải linh hoạt ứng dụng chúng vào từng trường hợp cụ thể. Ví dụ khi đọc báo ta thấy một câu có chứa thành ngữ rất hay “We just pulled your legs” (*Chúng tôi chỉ trên anh thôi mà*). Những gì mà ta cần nhớ ở đây là “pull sb’s legs” sau đó tùy từng trường hợp mà áp dụng. Ví dụ: “Don’t worry, I am just pulling their legs” (*Đừng lo lắng, tớ chỉ trên họ một chút thôi mà*).

Sau đây là một số lợi ích mà cách nhớ này mang lại cho người học tiếng Anh:

- Áp dụng được các từ, cụm từ, thành ngữ mới vào trong nói và viết.
- Sử dụng tiếng Anh một cách chính xác và hiệu quả.

- Có được sự phát âm chuẩn trong những cuộc đàm thoại hàng ngày.
- Có khả năng phản ứng nhanh với những tình huống quen thuộc.
- Diễn đạt ý tưởng rõ ràng trôi chảy, không bị ấp úng hay ngắt quãng giữa chừng
- Tự tin, tự nhiên, thu hút được sự chú ý của người nghe.
- Bài nói được chuẩn bị một cách kĩ càng do đó ngôn ngữ phát ra sẽ logic, chặt chẽ và hợp lý.

Có thể nói ghi nhớ là một phương pháp học hiệu quả nếu biết áp dụng đúng cách. Chúc bạn nhanh chóng làm chủ một vốn tiếng Anh phong phú, linh hoạt và đa dạng!

Bùi Trang - Giảng viên Global Education

Hãy chọn số đúng



Trong các bài thi nghe IELTS bạn thường nghe thấy không phải chỉ một lần những con số không chính xác trước khi nghe được con số đúng. Vì thế trả lời ngay khi nghe thấy con số đầu tiên không phải là một lựa chọn khôn ngoan.

Nhưng vấn đề không phải chỉ có vậy. Nhiều khi thí sinh biết mình cần nghe những con số nhưng lại không hề nghĩ xem chúng là loại số gì. Điều này cũng là nguyên nhân rất lớn khiến thí sinh chọn sai đáp án. Ví dụ khi bạn nhìn thấy câu hỏi:

What time will the airplane arrive at Sydney airport? (Mấy giờ thì máy bay sẽ đến sân bay Sydney?)

Khi đọc câu hỏi này thì chưa cần nghe băng và cũng chẳng khó khăn gì bạn đã biết ngay rằng mình cần nghe để tìm ra một con số. Nhưng bạn cũng cần tự hỏi bản thân hai câu hỏi sau:

Ø Bạn sẽ nghe **loại số** gì?

Ø Con số đó đề cập đến **cái gì**?

Chẳng hạn, trong ví dụ trên con số cần tìm là một con số chỉ giờ. Do đó, bạn cần nghĩ xem

ü Sẽ có **bao nhiêu** chữ số trong câu trả lời?

ü Chúng sẽ có **dạng** như thế nào?

Con số chỉ giờ có thể ở hai dạng: 12 giờ và 24 giờ. Nếu tính theo dạng 12 giờ thì câu trả lời sẽ là 3 hoặc 4 con số. Còn nếu tính theo dạng 24 giờ thì câu trả lời sẽ có 4 con số. Trong cả hai trường hợp, những con số sẽ được ngăn cách bởi dấu phẩy “,” hoặc dấu hai chấm “:”. Thêm vào đó nếu dùng hệ thời gian 12 giờ thì sẽ cần đến ký hiệu **am** và **pm** để phân biệt sáng và tối. Ví dụ: nếu câu trả lời là 8 giờ 25 tối thì đáp án sẽ được viết là **8:25 pm** hoặc **20:25**. Dưới đây là một số loại số thông dụng và dạng xuất hiện của chúng:

<i>Loại số</i>	<i>Số lượng các chữ số</i>	<i>Dạng</i>
Số điện thoại di động	8 – 10	Thường bắt đầu = số 0
Số điện thoại bàn	4-10	Thường bắt đầu = số 0
Số điện thoại quốc tế	> số lượng chữ số điện thoại nội địa	Bắt đầu = 001 và mã nước (thường gồm 2 chữ số)
Mã bưu điện Thái Lan	5	Viết liền
Mã bưu điện Úc	4 – 5	Viết liền
Mã bưu điện Anh	3 – 4 số + 3 – 4 chữ	Tách thành 2 phần, mỗi phần bao gồm chữ và số
Thứ ngày tháng (ngày hoặc tuần)	2 - 4	Tên ngày + ngày + tháng
Ngày tháng (tháng hoặc năm)	3 - 6	Ngày + tháng + năm
Khoảng thời gian (VD: một chuyến đi kéo dài bao lâu)	Tùy thuộc vào loại hình chuyến đi (dài hay ngắn & phương tiện đi lại)	Thông thường là vài giờ, vài tuần thậm chí vài tháng nếu là chuyến đi bằng đường biển
Tuổi tác	1 – 2. Có thể là 3	Viết liền

Diệu Linh - Giảng viên Global Education

Đọc hiểu có còn quá khó?



Có một số sinh viên học tiếng Anh phàn nàn rằng điểm đọc của họ chẳng bao giờ vượt quá 6 hoặc 7. Với họ, đọc là một kỹ năng vô cùng khó. Vậy làm thế nào để cải thiện kỹ năng đọc?

Trước hết, bạn cần hiểu rõ mục đích của công việc đọc tài liệu của mình là gì.

1. Mục đích của việc đọc

Mục đích của việc đọc là kết nối những ý tưởng trên trang giấy với những gì bạn đã biết. Nếu bạn không biết một chút gì về chủ đề đó mà cứ cố nhồi nhét những từ ngữ của bài đọc

vào đầu thì chẳng khác nào “nước đổ lá khoai”. Bạn sẽ chẳng giữ lại được gì. Hãy thực hiện một ví dụ sau đây. Bạn hãy đọc dãy số sau và cố nhớ chúng.

- 7516324 Thật khó để đọc và nhớ.
- 751-6324 Cách này dễ hơn vì các con số đã được ngắt ra.
- 123-4567 Thật dễ để đọc dãy số này vì cấu trúc và thứ tự các số rõ ràng.

Tương tự như vậy, nếu bạn thích thể thao thì đọc các bài viết về lĩnh vực thể thao sẽ rất dễ hiểu đối với bạn bởi vì bạn đã có kiến thức cơ bản trong đầu để đọc, hiểu và lưu giữ thông tin. Vậy muốn cải thiện kỹ năng đọc bạn phải làm gì?

2. Cải thiện kỹ năng đọc

Đọc hiểu yêu cầu bạn phải có động lực, một lượng kiến thức nền để lưu giữ các ý tưởng, sự tập trung cao độ và một phương pháp học tốt. Dưới đây là một số gợi ý:

Mở rộng kiến thức nền. Mở rộng kiến thức nền bằng việc thường xuyên đọc báo, tạp chí và sách vở. Hãy quan tâm đến những sự kiện thế giới. Những điều tưởng chừng như “ngoài tầm phủ sóng” về các lĩnh vực bạn quan tâm lại có thể rất hữu ích cho việc đọc của bạn sau này.

Nắm chắc bố cục của đoạn văn cần đọc. Một người viết tốt thường bố cục một đoạn văn làm 3 phần: mở đầu, phần thân và kết luận. Thông thường, câu mở đầu đưa ra một chủ đề chung và chủ đề này sẽ được phát triển ở phần thân. Bên cạnh đó, cũng nên tìm kiếm những từ, cụm từ chuyển tiếp hay các đoạn văn mở rộng chủ đề.

Suy đoán. Một người đọc thực thụ sẽ cố gắng phỏng đoán xem tác giả muốn nói gì. Họ thường tự đặt ra những câu hỏi và tự trả lời. Nếu phán đoán là đúng, nó sẽ củng cố hiểu biết của bạn. Nếu phán đoán sai, nó sẽ giúp cho những phán đoán của bạn nhanh hơn.

Tìm hiểu cách tổ chức bài đọc. Điều mà các độc giả cần quan tâm là tìm xem bài đọc được tổ chức, sắp xếp theo thứ tự nào: theo thứ tự thời gian, không gian, sự kiện, logic hay chức năng...

Tạo động lực và hứng thú. Xem qua tài liệu, đặt câu hỏi, thảo luận với các bạn trong lớp. Hứng thú của bạn càng cao thì việc đọc của bạn đem lại kết quả càng lớn.

Hãy chú ý đến các gợi ý xung quanh bài đọc. Hãy nghiên cứu kỹ tranh, ảnh hoặc tiêu đề. Đọc đoạn văn đầu tiên và đoạn văn cuối cùng trong một chương. Trong một phần nên đọc kỹ câu đầu tiên hoặc câu cuối cùng. Đây là những phần có ý nghĩa rất quan trọng đối với việc hiểu bài đọc.

Đánh dấu, tóm tắt và xem lại. Đọc một quyển sách một lần là chưa đủ. Để đọc hiểu sâu hơn bạn phải đánh dấu, tóm tắt và xem lại các ý chính.

Xây dựng một vốn từ vựng phong phú. Đối với hầu hết những người được giáo dục, đó là kế hoạch của cả đời người. Cách tốt nhất để làm phong phú vốn từ vựng là thường xuyên sử dụng từ điển. Bạn có thể mang theo bên mình một cuốn từ điển bỏ túi để tra từ mới hoặc lập một danh sách những từ mới trong ngày mình gặp để tối tra. Hãy chú ý đến nguồn gốc, tiền tố hay hậu tố của chúng.

Sử dụng phương pháp đọc có hệ thống như SQ3R. Hãy phát triển một phong cách đọc có hệ thống chẳng hạn như SQ3R – Survey (nghiên cứu), Questions (đặt câu hỏi), Read (đọc), Recite (trích dẫn), Review (ôn lại). Mỗi phương pháp đều phải phụ thuộc vào tính ưu tiên cũng như mục đích của việc đọc.

Điều khiển tính hiệu quả. Một người đọc giỏi sẽ biết cách điều khiển sự chú ý, tập trung hay mức độ hiệu quả của mình. Họ nhanh chóng nhận ra là mình vừa bỏ qua ý nào và nhanh chóng quay lại đọc nó.

Ứng dụng các gợi ý nêu trên một cách linh hoạt, tin rằng kỹ năng đọc không còn quá khó đối với tất cả các bạn.

Bùi Trang - Giảng viên Global Educatio

Kinh nghiệm chuẩn bị kì thi IELTS hiệu quả



Có người nhận định IELTS như một hiện tượng vì trong 5 năm vừa qua không có kì thi nào phát triển như IELTS. Các trường ĐH ở Anh, Úc, New Zealand, Canada, Singapore từ lâu đã thừa nhận IELTS. Với các bạn sinh viên không có nhu cầu đi du học, chứng chỉ IELTS thật sự là một lợi thế khi các bạn đi xin việc. Rất nhiều sinh viên phàn nàn họ không có nhiều thời gian để ôn thi, bài viết này sẽ chỉ cho các bạn kinh nghiệm học ôn thi hiệu quả trong thời gian ngắn nhất, đặc biệt là với 4 kỹ năng: nghe, nói, đọc và viết.

1. Nghe

· Hình thành kỹ năng phán đoán

Phán đoán và tưởng tượng về chủ đề bạn chuẩn bị nghe càng nhiều càng tốt. Hãy tự mình đặt và trả lời câu hỏi về nhân vật sẽ xuất hiện, nội dung bạn sắp nghe là gì? Điều này ắt hẳn sẽ tạo cho bạn sự tò mò, hứng khởi khi nghe.

· Chuẩn bị

Hãy đọc câu hỏi cẩn thận trước khi nghe và dự đoán câu trả lời nếu có thể.

· **Khi nghe**

Lần đầu tiên nghe bạn hãy ghi bất kì thông tin gì nghe được, nếu tốc độ của băng quá nhanh, hãy viết tắt những thông tin đó. Trước khi nghe lần hai hãy đọc lại câu hỏi để xác định một lần nữa thông tin bạn cần phải nghe.

Điểm quan trọng nữa khi nghe đó là nghe không đơn thuần nghe thông tin mà hãy nghe cả **ngữ điệu, sắc thái biểu cảm**: giọng điệu tức tối, hay ôn hòa, chân thật hay mỉa mai, giọng nói già hay trẻ. Điều này chắc chắn sẽ giúp phần nào trong việc quyết định câu trả lời của bạn.

· **Nghe thường xuyên**

“Practice makes perfect” đặc biệt đúng với kĩ năng nghe. Nếu nghe thường xuyên, bạn sẽ thấy quen với cách phát âm và cách diễn đạt của người Anh và điều này sẽ giúp bạn đỡ “choáng” khi nghe trong phòng thi.

2. Đọc

· Đừng vội nản khi gặp nhiều từ mới, hãy cứ đọc và cố gắng hiểu càng nhiều càng tốt. Thường thì câu mở đầu sẽ giúp bạn hiểu ý chung khái quát của đoạn văn.

· Sau lần đọc đầu tiên bạn hãy định hướng cách đọc ở lần thứ hai. Bạn sẽ đọc để lấy thông tin hay hiểu ý chính của bài? Chắc hẳn bạn đã quen với hai khái niệm **scan** và **skim** mà rất nhiều các giảng viên ở đây đề cập đến.

· Đừng ngại đọc đến lần thứ ba hay thứ tư để tìm được thông tin bạn cần. Chậm một chút nhưng vẫn tốt hơn là bạn tự “phát minh” ra câu trả lời.

· Một nguyên tắc bạn cần nhớ khi đọc: **đọc nhanh và lặp lại sẽ hiệu quả hơn rất nhiều so với bạn đọc chậm và cẩn thận.**

3. Viết

Đừng cầm bút lên và bắt đầu viết luôn một mạch. Hãy định hướng bạn cần viết những gì. Sau đây là các kỹ xảo giúp bạn viết tốt hơn:

- Thu thập các ý tưởng hỗ trợ cho bài viết, và mục đích giao tiếp của văn bản bạn đang viết.
- Tổ chức văn bản theo cấu trúc logic, định hướng phong cách viết văn bản.
- Viết bản thử nghiệm, để tiện cho việc sửa và thêm ý hãy để cách ra 1 dòng khi bạn viết.
- Hãy tưởng tượng bạn là người đọc văn bản này. Hãy tự mình rà soát các lỗi sai và sửa nếu cần thiết.
- Tập hợp những lỗi sai bạn hay mắc phải, và hãy cố gắng tránh lặp lại.

· Học từ lỗi sai của bạn học là hình thức học rất nhanh và hiệu quả. Thông qua việc chữa lỗi cho bạn của mình, bạn có thể rút cho mình rất nhiều kinh nghiệm hữu ích khi viết.

4. Nói

· Hãy định hình ý tưởng sẵn trước khi nói, đặc biệt nhằm sẵn những câu mang ý nghĩa then chốt trước khi bắt đầu nói.

· Hãy học cách sử dụng những âm như: er, ah, oh... để “câu giờ” nếu ý tưởng chưa kịp đến với bạn.

· Trong giao tiếp bằng cách thể hiện thái độ quan điểm của mình với người nói như:

Yes, I think I agree with you but ..."

"Yes, that's a good question. ..."

Bạn có thể có thời gian đầu tư vào câu trả lời của mình.

· Im lặng là điều tối kị khi nói tiếng Anh, hãy yêu cầu nhắc lại hoặc giải thích nếu bạn cảm thấy cần thiết. "I didn't quite get that, could you say it again?"

· Hãy quan sát và học cách nói của những người xung quanh nếu bạn cảm thấy đáng học. Học từ bạn bè bao giờ cũng dễ hơn học từ sách vở.

Trên đây là một số kinh nghiệm hy vọng có thể là gợi ý nhỏ giúp các bạn dành kết quả như mong muốn trong kì thi IELTS.

Hoàng Tâm - Giảng viên Global Education

Diễn giải hay đạo văn?



Biến tấu hay bỏ đi một số từ trong lời phát biểu của một tác giả để tránh trích dẫn trực tiếp thực ra không phải là diễn giải. Đó chỉ là một dạng đạo văn. Bạn khiến độc giả tin rằng bạn đang đưa ra cách hiểu của mình về lời lẽ của một tác giả nhưng thực tế bạn đang sử dụng đúng các từ tác giả đã dùng. Vậy thế nào là diễn giải (paraphrasing)?

Người ta vẫn thường định nghĩa diễn giải (paraphrasing) là những cách không viết y nguyên như bản gốc. Diễn giải đòi hỏi bạn phải diễn đạt ý bằng lời lẽ của riêng mình. Tất nhiên thuật ngữ thì bạn vẫn phải giữ nguyên như trong bản gốc. Ví dụ, nếu bạn đang viết về “culture shock” (*cú sốc văn hoá*), thì bạn không thể né tránh từ đó. Tuy nhiên, nếu bạn chỉ đơn giản nhắc lại như con vẹt cấu trúc câu, văn phong và cách chọn từ như nguyên bản thì đó không phải là diễn giải.

Có thể thực hiện chiến lược diễn giải như sau: Đọc một phần trong nguyên bản bạn định tham khảo, sau đó đặt nguyên bản sang một bên rồi viết lại cách hiểu bằng ngôn từ riêng của bạn. Nếu không làm được thì bạn cần đọc lại nguyên bản để hiểu kỹ hơn trước khi thử lại. Đôi khi đọc to cũng giúp ích được phần nào. Dưới đây là ví dụ thế nào là diễn giải và thế nào không phải là diễn giải:

Nguyên bản:

Vietnamese tradition wisely forbade the confiscation of land for the payment of debts, but the French ignored this tradition. A peasant's land was treated like any other real asset that could be seized for the payment of debts. Fearing the confiscation of their land for non-payment of taxes, many peasants turned to wealthy Vietnamese for loans (at interest rates that often exceeded 100% per annum) to meet their tax obligation in a futile attempt to stall off the inevitable. Slowly but surely Vietnam was transformed into a land of huge estates on which approximately seventy percent of the population toiled as sharecroppers. French tax policy was exploitative and shortsighted. Within two generations it created the social and economic conditions for revolution. (p. 114)

*Source: Quincy, K. (1995). Hmong: History of a people. Cheney, WA: Eastern Washington University Press.

[Truyền thống Việt Nam bấy lâu nghiêm cấm việc thu hồi đất để bắt nợ, nhưng thực dân Pháp không thêm để ý đến điều đó. Chúng coi đất của người nông dân như bất cứ tài sản nào khác, có thể bị tịch thu để siết nợ. Lo sợ bị tịch thu đất vì chưa nộp thuế, nhiều nông dân tìm đến những người Việt Nam giàu có để vay nợ (với tỷ lệ lãi suất thường là vượt quá 100% một năm) để hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế trong một cố gắng vô ích nhằm trì hoãn việc không thể tránh khỏi. Chậm chạp mà chắc chắn, Việt Nam đã biến thành một điền trang khổng lồ mà trên đó xấp xỉ bảy mươi phần trăm dân số trở thành những người cấy thuê phải lao động cực nhọc. Chính sách thuế của thực dân Pháp đầy tính bóc lột và thiên cận. Trong vòng hai thế hệ, nó đã tạo ra điều kiện kinh tế và xã hội để tiến hành cách mạng.

* Nguồn: Quincy, K. (1995). H'mong: Lịch sử của một dân tộc. Cheney, WA. Nhà xuất bản đại học Đông Washington.]

Đoạn diễn giải:

Vietnamese tradition did not allow **the** seizing **of land for the payment of debts**. **The French**, however **ignored** the **tradition** and treated land like any other asset. Fearing the loss **of their** property, **many peasants** went **to wealthy Vietnamese for loans** at high **interest rates**. Eventually, **Vietnam was** changed **into a** collection **of huge estates**, where nearly three-fourths **of the people** worked **as sharecroppers**. **The tax policy** of the French **was** unfair **and** misguided, and it set the stage **for revolution** (Quincy, 1995).

Đọc lại đoạn trên, chú ý các từ nghiêng đậm là những từ lấy nguyên từ bản gốc. Như vậy rõ ràng đoạn “diễn giải” này thực ra là một sự đạo văn. Gần như toàn bộ đoạn diễn giải gồm đúng các từ được sử dụng theo đúng kết cấu ngữ pháp như trong nguyên bản. Ngay cả khi người diễn giải có tìm các từ đồng nghĩa thay thế từ gốc thì đoạn này vẫn là đạo văn vì kiểu diễn đạt vẫn y như vậy. Bây giờ so sánh đoạn trên với đoạn diễn giải để chấp nhận hơn dưới đây, trong đó các ý được tóm tắt và biểu đạt lại theo một cách thức mới.

Đoạn diễn giải hợp lệ:

Misguided and harsh **French tax policies** in **Vietnam** contributed to political instability. Caught between tax collectors and greedy moneylenders, **peasants** lost their small landholdings to tax collectors or to greedy moneylenders. As these landholdings were

consolidated into large **estates**, **most of the population** ended up **sharecropping** for their wealthy owners and eventually rebelling (Quincy, 1995).

Nếu bạn cho là một số từ khóa của tác giả cần được giữ lại, chẳng hạn các từ mô tả chính sách thuế của thực dân Pháp, thì bạn có thể trích dẫn chỉ những từ đó trong đoạn diễn giải của mình như sau:

"Exploitative and shortsighted" French tax policies in Vietnam contributed to.... Chỉ bằng cách đó bạn mới làm cho đoạn văn hoàn toàn là của bạn.

Thanh Sơn - Giảng viên Global Education

Làm thế nào để tránh mắc lỗi trong tiếng Anh



Mắc lỗi là điều không thể tránh khỏi trong quá trình học ngoại ngữ. Tuy nhiên bạn sẽ tránh được tình trạng mắc lỗi quá nhiều nếu thực hiện các quy tắc sau đây:

1. **Sử dụng ngôn ngữ đơn giản.** Một số người mới học luôn cố xây dựng các câu rất phức tạp với những cấu trúc kiểu như thì hiện tại hoàn thành hoặc câu điều kiện. Và họ bị mắc lỗi trầm trọng. Đừng làm như thế! Nếu chỉ mới bắt đầu học nói hoặc viết tiếng Anh, bạn nên nói những gì bạn có thể nói (các câu đơn giản mà bạn đã gặp nhiều) chứ không phải những gì bạn muốn nói (các câu phức tạp). Có thể bạn sẽ có cảm giác bạn đang nói ngô nghê như một đứa trẻ, hoặc là bạn không thể diễn đạt được suy nghĩ của mình, nhưng đừng lo lắng về điều đó. Lúc này đây, nhiệm vụ của bạn không phải là thoải mái biểu đạt ý kiến, mà nhiệm vụ của bạn là học ngoại ngữ.

2. **Chậm rãi và cẩn thận.** Lúc đầu, bạn nên viết thật chậm. Nếu bạn mất tới hai tiếng đồng hồ để viết được một bức thư điện tử chỉ có vắn vắn 10 câu đúng thì cũng chẳng sao cả. Đó là khoảng thời gian cần thiết nếu bạn chỉ mới bắt đầu tập viết.

Tại sao lại mất nhiều thời gian đến vậy? Bởi vì bạn nên đọc lại các câu nhiều lần để tìm lỗi. Bạn nên thường xuyên sửa các câu của chính bạn. Bạn nên kiểm tra xem các câu đã đúng chưa bằng cách sử dụng từ điển và mạng. Và bạn nên tìm các câu ví dụ để bắt chước.

Khi nói, bạn cũng có thể dành thời gian để thiết lập sẵn một câu trong đầu trước khi mở miệng.

3. **Khi viết, luôn phải tra kỹ các từ.** Bất cứ lúc nào không chắc chắn về cách sử dụng của một từ, bạn nên tra trong một cuốn từ điển hay để tìm các câu mẫu của từ đó. Khi bạn viết một câu mà không chắc câu đấy có đúng không thì hãy tìm kiếm trên mạng với trang Google. Nếu có nhiều trang web có chứa cụm từ bạn định viết thì cụm từ đó có thể đúng. Từ

điền và Google nên là công cụ thường xuyên của bạn, và bạn nên sử dụng chúng thậm chí nhiều lần trong một câu (đặc biệt nếu bạn chỉ mới bắt đầu viết tiếng Anh).

4. **Biết mình có thể chinh chỗ nào.** Người học thỉnh thoảng còn chẳng nhận thức được tiếng Anh khác tiếng mẹ đẻ ở điểm nào. Khi nói, họ cứ dịch từng từ một từ tiếng mẹ đẻ sang, và nghĩ rằng như thế là đã được một câu. Khi đọc hoặc nghe tiếng Anh, cần chú ý kỹ những yếu tố như cách sắp xếp từ, mạo từ, giới từ và thì. So sánh các câu tiếng Anh với các câu tương đương trong tiếng Việt. Lưu ý sự khác biệt về từ và thứ tự của từ. Việc này sẽ giúp bạn thận trọng hơn khi nói ngoại ngữ, vì bạn có thể nhận ra phần nào của câu có thể sai và nên được kiểm tra lại lần nữa.

“Nếu nói quá chậm và cẩn thận như vậy thì có bao giờ tôi nói lưu loát được không?”

Đừng lo lắng về việc nói lưu loát. Chỉ đơn giản bằng cách nói chuyện là bạn có thể nói trôi chảy được. Nếu bạn luyện nói, bạn sẽ nói ngày càng nhanh hơn. Ở trường phổ thông, nhiều học sinh có thể nói tương đối trôi chảy chỉ bằng cách nói chuyện với giáo viên tiếng Anh (là người bản xứ) hai tiếng một tuần. Như vậy là chỉ mất có 8 giờ nói.

Theo chúng tôi, thà rằng **chậm và đúng** còn hơn là **lưu loát mà mắc nhiều lỗi**. Tại sao? Bởi vì nếu bạn chậm và đúng, bạn có thể dễ dàng tăng dần tốc độ và trở nên nói vừa đúng vừa lưu loát. Còn nếu bạn nói lưu loát và mắc lỗi nhiều, thì việc khắc phục được lỗi sai để trở nên nói vừa đúng vừa lưu loát là rất khó.

Thanh Sơn - *Giảng viên Global Education*

Đọc gì cho hiệu quả



Bạn có cho rằng môn đọc tiếng Anh thật khó khăn và phức tạp? Những phương pháp dưới đây sẽ giúp bạn cải thiện môn đọc của mình một cách đáng kể.

- **Đọc cái gì đó thú vị.** Nó cần thú vị đến mức bạn trông chờ được đọc nó hàng ngày. Nó không cần phải trí tuệ, cũng không cần phải nâng cao kiến thức của bạn về khoa học hay lịch sử. Nhớ là bạn đang muốn thuyết phục bản thân rằng đọc tiếng Anh rất hay. Đừng cảm thấy tội lỗi về việc đọc các truyện tranh vui, các tạp chí, truyện trinh thám hay các câu chuyện tình lãng mạn v.v...
- **Đọc cái gì đó thách thức, nhưng đừng đánh đổ quá.** Điều này có nghĩa là gì? Cần có một số từ bạn không biết, bởi vì bạn đang muốn học cái gì đó. Tuy nhiên, không nên có quá nhiều từ khó, bởi vì chắc chắn bạn không muốn sử dụng từ điển 10 lần cho một câu. Ở đây có một quy tắc đơn giản: Nếu bạn không thấy thích thú với bài viết thì hãy chuyển sang bài khác dễ hơn.
- **Đọc cái gì đó với thể loại câu mà bạn muốn tự mình viết hoặc nói được.** Bạn muốn học nói về máy tính bằng tiếng Anh? Hãy tham gia một diễn đàn tiếng Anh về máy tính. Khi chọn một cuốn sách, hãy chọn cuốn dùng ngôn ngữ hiện đại và có nhiều đoạn hội thoại. Nếu bạn đọc một cuốn sách viết bằng tiếng Anh cổ điển với rất nhiều đoạn miêu tả văn chương, bạn sẽ không thể sử dụng quá nhiều cụm từ này trong những câu của riêng bạn (trừ khi bạn định viết sách tiếng Anh). Thứ bạn muốn là những câu hữu ích để bạn có thể bắt chước.

· **Hãy bắt đầu bằng việc đọc một vài cuốn sách của cùng một tác giả** (hoặc một vài cuốn sách về cùng một chủ đề). Mỗi tác giả có vốn từ vựng hay ngữ pháp của riêng mình. Ví dụ, khi đọc một cuốn sách của Michael Crichton, bạn sẽ gặp nhiều từ ngữ khoa học. Về sau, bạn sẽ thấy đọc một cuốn tiểu thuyết của Michael Crichton dễ dàng hơn đọc cuốn sách của một tác giả khác. Khi đọc cuốn sách do cùng một người viết, bạn sẽ nhận thấy bạn hiểu nó dễ dàng hơn rất nhiều so với cuốn trước, và *bạn sẽ cảm thấy tuyệt vời về những tiến bộ bạn đã đạt được trong môn tiếng Anh*. Trái lại, nếu bạn nhảy từ tác giả này sang tác giả khác (hay chủ đề này sang chủ đề khác), bạn sẽ luôn thấy nản lòng vì những từ vựng và ngữ pháp chưa biết. Điều này không tốt đối với động lực học tập của bạn.

Dưới đây là một số gợi ý về những bài viết mà bạn có thể đọc bằng tiếng Anh:

- **Văn học.** Bất cứ loại sách nào bạn thích, bạn có thể đọc chúng bằng tiếng Anh.
- **Sách giản lược.** Đây là loại sách rất phổ biến, được viết lại bằng ngôn ngữ tiếng Anh đơn giản dành cho người học. Loại sách này rất hoàn hảo cho những người mới bắt đầu. Chúng sẵn có ở các trình độ khác nhau - cấp độ đơn giản nhất sử dụng chỉ 200 từ tiếng Anh cơ bản. Hãy thử các cấp độ bậc trung hay bậc cao (hơn 1000 từ). Những cấp độ thấp nhất sử dụng quá ít từ nên chúng nghe rất không tự nhiên.
- **Sách khoa học.** Nếu bạn thích khoa học, bạn có thể tìm được những cuốn sách khoa học rất hay viết bằng tiếng Anh. Có rất nhiều tác giả nói tiếng Anh nổi tiếng trong các lĩnh vực như: tâm lý học, sinh học tiến hóa, vật lý hay kinh tế.
- **Forum (Diễn đàn) và blog.** Diễn đàn, các nhóm thảo luận và blog là một nguồn đọc đáo để học ngôn ngữ viết tự nhiên. Không giống các nguồn viết khác như sách vở hay báo chí, nguồn này rất gần gũi với cách người bản xứ nói. Vì vậy, đây là một nguồn cung cấp tài liệu tuyệt vời cho người học tiếng Anh. Thật lý tưởng khi bạn gắn kết được với các diễn đàn dành cho người bản xứ và nhớ là người bản xứ cũng bị mắc lỗi khi viết.
- **E-mail (Thư điện tử).** Giống như diễn đàn và blog, e-mail của người bản xứ là một nguồn dồi dào cung cấp "tiếng Anh thường nhật", là loại tiếng Anh bạn muốn sử dụng hầu hết mọi lúc (trừ trong một số dịp nghi thức). Giao tiếp với người bản xứ qua e-mail mang lại cho bạn nhiều điều thú vị cũng như cơ hội để bạn thực hành kỹ năng viết của mình.
- **Software (Phần mềm).** Bạn có thể bắt đầu sử dụng các phiên bản tiếng Anh trên hệ điều hành, phần mềm soạn thảo văn bản và các ứng dụng khác.

Thanh Sơn - Giảng viên Global Education

Những nhân tố cần thiết để học giỏi tiếng Anh



Học tiếng Anh đòi hỏi phải hành động. Bạn có thể biết tất cả các bí quyết để học tiếng Anh thật tốt, nhưng nếu không bắt tay vào thực hiện những bí quyết đó thì bạn sẽ chẳng đạt được gì cả. Sự thật là, nếu bạn muốn nói được tiếng Anh, bạn phải thay đổi cuộc sống của bạn. Dưới đây là một số ví dụ về những việc bạn sẽ phải làm:

- Đọc một quyển sách tiếng Anh mỗi ngày một tiếng, phân tích ngữ pháp trong câu và tra từ trong từ điển tiếng Anh.
- Nghe băng bán kèm các sách luyện nghe hay bất cứ băng đĩa tiếng Anh nào khác, thường xuyên cho dừng đoạn băng để cố hiểu đoạn đó nói gì và cố gắng bắt chước cách phát âm của người nói.
- Dành cả buổi chiều tập phát âm cho được âm “r” trong tiếng Anh.
- Cẩn thận viết một bức thư điện tử bằng tiếng Anh, cứ 20 giây lại sử dụng từ điển hoặc một công cụ tìm kiếm trên Web để đảm bảo từng từ bạn dùng đều đúng, và dành 5 phút để viết một câu.
- Nghĩ về một câu tiếng Anh bạn đã đọc, tự hỏi liệu có thể dùng “a” thay cho “the” trong câu đó không, và cố tìm các câu tương tự trên Web để có được giải đáp.
- Ra phố và tự đặt các câu tiếng Anh đơn giản trong đầu (nói chuyện một mình bằng tiếng Anh về những gì bạn nhìn thấy xung quanh).

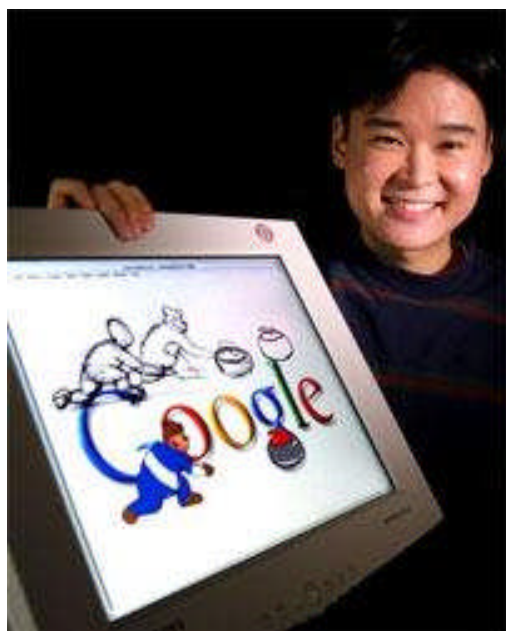
Có thể bạn sẽ thắc mắc dạng người nào lại làm những việc kỳ quặc trên đây? Xin thưa, chỉ có một dạng thôi. **Dạng người thích làm những việc đó.** Nếu bạn muốn nói được tiếng Anh thì bạn cũng sắp trở thành dạng người này rồi đấy. Bạn không thể ghét làm những việc này được. Bạn đã bao giờ nghe thấy ai thành công bằng cách làm những việc anh ta ghét chưa?

Vấn đề đối với việc học và dạy tiếng Anh là tất cả người học đều muốn nói tiếng Anh thật giỏi; tuy nhiên, **hầu hết lại không muốn dành thời gian để tự học tiếng Anh.** (Đó có thể là lý do tại sao họ đăng ký học các lớp tiếng Anh với hy vọng giáo viên có thể “nhồi nhét” kiến thức vào đầu họ.)

Sự thiếu động lực này nghĩa là người học nói chung không chịu bỏ thời gian riêng của mình ra để học tiếng Anh, và nếu có thì cũng không đều đặn. Ví dụ, người học có thể học các cụm động từ suốt 12 tiếng đồng hồ trước một kỳ thi tiếng Anh, nhưng lại không chịu đọc một quyển sách tiếng Anh 30 phút mỗi ngày. Anh ta không cảm nhận được là học tiếng Anh cũng có cái thú vị riêng của nó, do đó anh ta chỉ học khi nào bị bắt buộc. Vấn đề là những nỗ lực đáng kể một lần chẳng mang lại cho bạn cái gì cả, trong khi đó, những hoạt động nhỏ nhặt hàng ngày lại rất hiệu quả. Nếu bạn là một trong những người học giống như trên và không cảm thấy thích luyện phát âm âm “r” hay nghĩ về các câu tiếng Anh hàng ngày, thì chúng tôi có tin tức cho bạn đây: Bạn sắp sửa phải “ép” mình **thích** làm những việc đó. Nói cách khác, bạn sẽ phải làm gì đó để tác động vào động cơ thúc đẩy việc học của bạn.

Thanh Sơn - Giảng viên Global Education

Học tiếng Anh với Google



Sử dụng Google kiểm tra viết như thế nào?
Giả sử bạn muốn viết "When did you get here?" (Anh đến đây khi nào?) và không chắc nên sử dụng thì hiện tại hoàn thành hay quá khứ đơn giản. Thế là bạn thực hiện hai bước tìm kiếm trên Google:

· "When did you get here?" ([28.200](#) kết quả)

· "When have you got here?" (1 kết quả)

(Chú ý sử dụng dấu trích dẫn để yêu cầu Google chỉ tìm những cụm từ kết hợp chính xác như thế).

Lần tìm kiếm đầu tiên tìm được hơn 28.000 kết quả, còn lần thứ hai chỉ có 1. Vì thế dễ dàng thấy câu đầu tiên đúng. Tất nhiên, kết quả không phải lúc nào cũng rõ ràng. Nhiều trang web trên mạng cũng có lỗi câu. Bạn cần kiểm tra ngữ cảnh để đảm bảo cụm từ đó có

thể được dùng để biểu đạt nghĩa bạn muốn.

Sử dụng dấu hoa thị:

Giả sử bạn muốn nói "That sounds pretty silly, doesn't it?" (Điều đó nghe có vẻ ngớ ngẩn nhỉ?), nhưng bạn không chắc phải sử dụng câu hỏi đuôi nào ở cuối câu (*doesn't it* hay *doesn't that?*). Bạn lại tiến hành hai bước tìm kiếm trên Google:

· "That sounds really nice, doesn't it?" (Cái đó nghe thật sự hay đấy nhỉ?) ([28](#) kết quả)

· "That sounds really nice, doesn't that?" ([3](#) kết quả)

Lần này thì bạn thất vọng rồi. Cả hai lần tìm kiếm đều tìm được ít kết quả, khiến bạn không thể biết chắc thực sự câu nào là đúng. Nhưng có một thủ thuật rất hay sẽ giúp bạn khắc phục vấn đề. Chỉ đơn giản thay thế các từ *really* và *nice* bằng các dấu hoa thị:

· "That sounds * *, doesn't it?" ([160.000](#) kết quả)

· "That sounds * *, doesn't that?" ([680](#) kết quả)

Bây giờ thì rõ ràng câu đầu đúng. Google đã tìm kiếm được trên 160.000 kết quả với những câu có cấu trúc tương tự.

Tìm định nghĩa các từ tiếng Anh trong Google như thế nào?

Giả sử bạn muốn biết *tank top* nghĩa là gì. Định nghĩa từ một cuốn từ điển sẽ không giải thích nhiều:

tank top = (American English) a piece of clothing like a T-shirt but with no sleeves

(Tiếng Anh Mỹ) một loại áo giống áo lót dệt kim ngắn tay nhưng không có tay.

Thay vì phải tra từ điển, bạn có thể tìm kiếm từ đó trên Google. Hãy nhìn vào thanh màu xanh bên trên các kết quả tìm được, chúng được trình bày như sau:

Web Results 1 - 10 of about 11,500,000 for **tank top** [definition]. (0.23 seconds)

---Kết quả 1-10 trên tổng số 11.500.000 kết quả tìm được cho từ **tank top** [định nghĩa] (0,23 giây)---

Nếu bạn nhấp vào đường link [definition], một trang mới sẽ mở ra. Ở đó bạn có thể tìm thấy định nghĩa chi tiết cho từ **tank top**, cũng như đường dẫn vào trang Wikipedia (cuốn bách khoa toàn thư miễn phí trên mạng). Nó sẽ cung cấp cho bạn nhiều thông tin hơn, và quan trọng hơn là cả hình ảnh.

Bạn cũng có thể sử dụng chức năng Tìm kiếm Hình ảnh của Google (*Google's Image Search*) để tìm hình ảnh của **tank tops**.

Tìm kiếm lời bài hát trên Google như thế nào?

Nếu bạn biết tác giả và tên bài hát thì chỉ cần gõ vào ô tìm kiếm cùng với từ "lyrics" (*lời bài hát*). Ví dụ: [lyrics U2 Beautiful Day](#).

Bạn không biết tên bài hát? Không hề gì. Nếu bạn biết một vài từ trong bài hát, Google có thể tìm bài hát đó cho bạn. Hãy thử gõ vào các từ sau [lyrics "I see skies of blue"](#).

Thanh Sơn – Giảng viên Global Education

Cải thiện kỹ năng viết tiếng Anh trong 5 phút



Khi học tiếng Anh, một kỹ năng rất nhỏ nhưng vô cùng quan trọng đó là viết chính xác, đặc biệt với những bài viết ngắn. Viết như thế nào là đúng nguyên tắc viết của tiếng Anh? Bài viết sau đây sẽ giúp bạn hiểu rõ hơn về vấn đề này.

Dưới đây là câu chuyện do một người kể lại, nhưng nó bị cố ý viết theo một cách thức rất khó chịu. Bạn có thấy dễ chịu khi đọc đoạn sau đây không?

Today , I can understand the beatles very clearly.Each time I hear a Beatles song,I am delighted and proud because i have mademy childhood dream come true. I listen to many rock bands , all in English,and I listen every day ,sometimes forover seven hours a day.I ma constantly aware ofmy success with english because i cna understand the lyrics ofthe songs i listen to.and taht gives me pleasure and Satisfaction for many hours every day .

Bây giờ bạn có thể đọc lại phiên bản gốc của đoạn này. Có phải đoạn văn vẫn thế nhưng đọc dễ chịu hơn nhiều?

Today, I can understand The Beatles very clearly. Each time I hear a Beatles song, I am delighted and proud because I have made my childhood dream come true. I listen to many rock bands, all in English, and I listen every day, sometimes for over seven hours a day. I am constantly aware of my success with English because I can understand the lyrics of the songs I listen to. And that gives me pleasure and satisfaction for many hours every day.

[Giờ đây tôi có thể hiểu rất rõ khi nghe ban nhạc The Beatles. Mỗi khi nghe một bài hát của Beatles tôi lại thấy vui sướng và tự hào vì tôi đã biến giấc mơ thời niên thiếu của mình thành

hiện thực. Tôi nghe nhiều ban nhạc rock, tất cả đều bằng tiếng Anh, và tôi nghe hàng ngày, đôi khi hơn bảy tiếng một ngày. Tôi nhận thấy thành công của mình với môn tiếng Anh vì tôi hiểu được lời của các bài hát mà tôi nghe. Và điều đó đem lại cho tôi cảm giác thích thú và hài lòng suốt mấy giờ đồng hồ mỗi ngày]

Có **ba loại lỗi đánh máy** thường gây mất cảm tình cho người đọc:

- Sử dụng sai dấu cách (cách thiếu hoặc cách thừa)
- Viết hoa không đúng (viết chữ thường thay cho chữ hoa hoặc chữ hoa thay cho chữ thường)
- Sai chính tả

Làm thế nào để tránh tình trạng viết gây khó chịu?

- **Cẩn thận.** Đặt dấu cách giữa các từ. Sử dụng đúng chữ viết hoa: từ đầu tiên trong câu phải bắt đầu bằng chữ viết hoa. Các tên riêng cũng có chữ cái đầu viết hoa (ví dụ: *English* và *The Beatles*).
- **“You” và “I”.** Lưu ý là từ “I” được viết là “I”, không phải “i”, và từ “you” được viết là “you”, không phải “u”.
- **Đặt dấu cách sau mỗi dấu phẩy và dấu chấm;** không bao giờ đặt dấu cách đằng trước.

Cách đặt sai:

I listen to many rock bands , all in English,and I listen every day ,sometimes for over seven hours a day . I am constantly aware of my success with English .

Cách đặt đúng:

I listen to many rock bands, all in English, and I listen every day, sometimes for over seven hours a day. I am constantly aware of my success with English.

- **Sử dụng chức năng kiểm tra lỗi chính tả tự động.** Với chức năng kiểm tra chính tả, bạn có thể dễ dàng tránh được các lỗi kiểu *becouse* (thay vì *because*), *ma* (thay vì *am*), *cna* (thay vì *can*) và *taht* (thay vì *that*).

Thanh Sơn – Giảng viên Global Education

Bạn đang dùng Anh Anh hay Anh Mỹ? (Phần 1)



Trong khi có rất nhiều dạng tiếng Anh thì tiếng Anh Anh và Anh Mỹ vẫn là hai biến thể được dùng trong hầu hết các chương trình dạy tiếng Anh. Nói chung, mọi người đều nhất trí là không có phiên bản nào “đúng”, tuy vậy, chắc chắn vẫn có ưu tiên trong cách sử dụng.

Kinh nghiệm quan trọng nhất là cố gắng sử dụng sao cho phù hợp. Nếu bạn quyết định rằng bạn muốn dùng cách viết Anh Mỹ thì hãy viết cho phù hợp. Ví dụ: *The color of the orange is also its flavour* (Màu của quả cam cũng là hương vị của nó) - *color* là cách viết Anh Mỹ còn *flavour* là cách viết Anh Anh. Việc này tất nhiên không phải lúc nào cũng dễ dàng hay có thể thực hiện được. Những hướng dẫn dưới đây nhằm chỉ ra khác biệt chủ yếu giữa hai biến thể tiếng Anh này.

- Cách sử dụng thì hiện tại hoàn thành (HTHT)

Trong tiếng Anh Anh, thì HTHT được sử dụng để diễn tả một hành động vừa xảy ra trong quá khứ và có ảnh hưởng tới thời điểm hiện tại. Ví dụ:

I've lost my key. Can you help me look for it?

(Tôi đánh mất chìa khóa rồi. Cậu có thể giúp tôi tìm nó được chứ?)

Trong tiếng Mỹ cũng có thể sử dụng cấu trúc sau:

I lost my key. Can you help me look for it?

Trong tiếng Anh Anh, câu trên sẽ được coi là sai. Tuy nhiên, cả hai cách nói chung đều được chấp nhận trong tiếng Anh Mỹ chuẩn. Những cách sử dụng khác liên quan đến thì HTHT trong tiếng Anh Anh và thì quá khứ đơn giản trong tiếng Anh Mỹ bao gồm **already**, **just** và **yet**.

Tiếng Anh Anh:

I've just had lunch. (Tôi vừa mới ăn trưa.)

I've already seen that film. (Tôi xem bộ phim đấy rồi.)

Have you finished your homework yet? (Bạn đã làm bài tập ở nhà chưa?)

Tiếng Anh Mỹ:

I just had lunch HOẶC *I've just had lunch.*

I've already seen that film HOẶC *I already saw that film.*

Have you finished your homework yet? HOẶC *Did you finish your homework yet?*

- Sở hữu

Có hai cách biểu đạt sự sở hữu trong tiếng Anh: **Have** hoặc **Have got**.

Do you have a car?/Have you got a car? (Anh có ô tô không?)

He hasn't got any friends./He doesn't have any friends. (Cậu ấy không có người bạn nào.)

She has a beautiful new home./She's got a beautiful new home. (Cô ấy có một ngôi nhà mới đẹp.)

Trong khi cả hai cách đều đúng (và được chấp nhận trong cả tiếng Anh Anh và Anh Mỹ), thì “have got” (*have you got, he hasn't got...*) nói chung vẫn được ưa thích hơn trong tiếng Anh Anh còn hầu hết người nói tiếng Anh Mỹ lại sử dụng “have” (*do you have, he doesn't have...*).

- **Động từ “get”**

Quá khứ phân từ của động từ “get” trong tiếng Anh Mỹ là “gotten”, còn trong tiếng Anh Anh là “got”. Ví dụ: Anh Mỹ - **Hel's gotten much better at playing tennis.** (*Nó đã chơi quần vợt tốt hơn nhiều*). Anh Anh - **Hel's got much better at playing tennis.**

Thanh Sơn - Giảng viên Global Education

Bạn đang dùng Anh Anh hay Anh Mỹ? (Phần 2)



Bài viết dưới đây tiếp tục chỉ ra sự khác biệt chủ yếu giữa hai biến thể Anh Anh và Anh Mỹ với các yếu tố về từ vựng, giới từ và cách viết.

- **Từ vựng**

Có lẽ sự khác biệt chính trong tiếng Anh Anh và Anh Mỹ nằm ở cách lựa chọn từ vựng (word choice). Một số từ chỉ những thứ khác nhau trong hai biến thể. Ví dụ:

Mean: Anh Mỹ – *giận, cáu kỉnh*, Anh Anh – *không hào phóng, keo kiệt*.

Rubber: Anh Mỹ – *bao cao su*, Anh Anh – *vật dụng dùng để tẩy dấu bút chì*.

Còn rất nhiều ví dụ nữa. Nếu có khác biệt gì trong cách sử dụng, từ điển của bạn sẽ chỉ rõ các nghĩa khác nhau trong định nghĩa thuật ngữ. Nhiều từ được sử dụng trong tiếng này mà không phải trong tiếng kia. Chẳng hạn trong thuật ngữ về ô tô (**automobiles**), cùng chỉ một thứ nhưng tiếng Anh Mỹ và Anh Anh theo thứ tự lại dùng các từ sau: **nắp đậy máy ô tô (hood ~ bonnet)**, **thùng để đồ sau xe ô tô (trunk ~ boot)**, **xe tải (truck ~ lorry)**.

- **Giới từ**

Cũng có một vài khác biệt trong cách sử dụng giới từ (theo thứ tự Anh Mỹ ~ Anh Anh), gồm có:

On the weekend ~ At the weekend (*Vào ngày cuối tuần*)

On a team ~ In a team (*Trong một đội*)

Please write me soon ~ Please write to me soon (*Làm ơn viết cho tôi sớm*)

Quá khứ đơn giản/ Quá khứ phân từ

Các động từ dưới đây có hai dạng quá khứ đơn giản/quá khứ phân từ có thể chấp nhận trong cả tiếng Anh Anh và Anh Mỹ, tuy nhiên, dạng bất quy tắc (dạng đầu tiên trong hai dạng) nói chung phổ biến trong tiếng Anh Anh hơn, còn dạng quy tắc phổ biến hơn với tiếng Anh Mỹ:

Burn: <i>đốt</i> <i>cháy</i>	burnt HOẶC burned
Dream: <i>mơ</i>	dreamt HOẶC dreamed
Lean: <i>dựa,</i> <i>chống</i>	leant HOẶC leaned
Learn: <i>học</i>	learnt HOẶC learned
Smell: <i>ngửi</i>	smelt HOẶC smelled
Spell: <i>đánh</i> <i>vần</i>	spelt HOẶC spelled
Spill: <i>làm</i> <i>tràn</i>	spilt HOẶC spilled
Spoil: <i>làm</i> <i>hỏng</i>	spoilt HOẶC spoiled

- **Cách viết**

Dưới đây là một số khác biệt chung giữa các hai viết Anh Anh và Anh Mỹ:

Những từ kết thúc bằng **-or** (Anh Mỹ), **-our** (Anh Anh): color/colour (*màu sắc*), humor/humour (*sự khôi hài*), flavor/ flavour (*mùi vị*)...

Những từ kết thúc bằng **-ize** (Anh Mỹ), **-ise** (Anh Anh): recognize/recognise (*nhận ra*), patronize/patronise (*bảo trợ*)...

Cách tốt nhất để đảm bảo bạn đang viết một cách phù hợp là sử dụng chế độ kiểm tra trên hệ soạn thảo văn bản của bạn (tất nhiên nếu bạn đang sử dụng máy tính) và lựa chọn biến thể nào bạn thích. Như bạn thấy, thật ra có rất ít sự khác biệt giữa tiếng Anh Anh chuẩn và Anh Mỹ chuẩn. Tuy nhiên, khác biệt lớn nhất có thể là khác biệt trong lựa chọn từ vựng và cách phát âm.

Thanh Sơn - Giảng viên Global Education

Sử dụng từ điển thế nào cho hợp lý?



Bạn đang theo học một ngôn ngữ mới vậy mà có quá nhiều thử thách xảy đến? Các hiện tượng ngữ pháp, ngữ âm, các tập quán ngôn ngữ như một bức tường chắn trên bước đường của bạn? Làm thế nào để hiểu được thông điệp từ mỗi nguồn tin trong ngôn ngữ đó nếu như bạn chưa có một vốn từ nhất định?

Đã đến lúc bạn cần đến một người đồng hành thân thuộc_một cuốn từ điển sẽ giúp ích cho bạn thật nhiều. Với một cuốn từ điển bạn sẽ làm được những gì? Có rất nhiều lý do khiến bạn phải cần đến :

- 1) Tra nghĩa của từ bạn gặp hoặc nghe thấy
- 2) Tìm nghĩa tương ứng của từ trong tiếng Việt
- 3) Kiểm tra cách viết của từ
- 4) Kiểm tra số của danh từ, cách của động từ
- 5) Tìm các cấu trúc ngữ pháp liên quan tới từ
- 6) Tìm từ đồng nghĩa, trái nghĩa
- 7) Tra cứu trật tự từ
- 8) Kiểm tra từ loại
- 9) Nắm được cách dùng từ đó trong văn nói
- 10) Nắm được cách sắp xếp của từ đó
- 11) Xem các ví dụ mà từ đó góp mặt trong ngôn ngữ giao tiếp.

Như vậy để thực sự là một người biết cách dùng từ điển bạn cần :

- Xác định mục đích sử dụng (đã nêu ra ở trên).
- Chọn lựa một cuốn từ điển thích hợp nhất cho mục đích sử dụng của mình.
- Mỗi lần tra cần biết rõ mình đang muốn tra cứu cái gì và quan trọng hơn là phải xác định khi nào ta mới cần tra cứu.

Trên đây là những nguyên tắc chung cho người dùng từ điển. Để thực sự thành công hơn trong quá trình sử dụng, các bạn nên ghi nhớ những điều sau:

Knowing which dictionary to use (Lựa chọn một cuốn từ điển thực sự phù hợp):

Nếu muốn biết nghĩa của một từ thôi, bạn chỉ cần tới một từ điển đơn ngữ, sau đó luyện tập thêm bằng bài đọc. Nhưng nếu muốn biết định nghĩa của một từ và cả nghĩa tương ứng trong tiếng Việt, bạn lại phải dùng đến một từ điển song ngữ. Hiện nay các cuốn từ điển điện tử với định nghĩa bản tiếng Anh, nghĩa tiếng Việt, ví dụ minh họa đang rất gần gũi và thực sự hữu ích cho người học.

Finding words quickly (Tìm từ thật nhanh):

Đây là một kỹ năng cần thiết. Luyện tập bằng cách nhờ bảo ai đó viết 5 từ bất kỳ rồi tính thời gian trong lúc bạn tra nghĩa của chúng. Dĩ nhiên bạn phải thuộc lòng bảng chữ cái tiếng Anh rồi. Thường ở đầu mỗi trang viết đã có một từ khóa gợi ý, hãy luyện cho tới khi bạn chỉ mất 10 giây là tra cứu được một từ. Nếu dùng từ điển điện nên dành ít thời gian nghiên cứu cách thức sử dụng từ điển, sau đó tiến hành luyện tập với từ.

Finding the right meaning of an English word (Tìm nghĩa chuẩn cho từ mình cần dùng):

Một từ thường có nhiều nghĩa. Nếu bạn không biết nghĩa nào là phù hợp hãy làm theo cách sau:

- Xem qua toàn bộ nghĩa của từ và chọn lựa một nghĩa phù hợp nhất với ngữ cảnh chứa đựng từ đó.
- Để chắc chắn hơn, tìm nghĩa tương ứng trong tiếng Việt, tra lại nghĩa trong từ điển song ngữ.

Finding the right spelling (Tra cách viết của từ):

Nếu biết một vài chữ cái đầu tiên trong từ, nhìn trong trang đó cho tới khi tìm được từ đúng.

Nếu không biết một vài chữ cái đầu của từ, hãy thử những khả năng có thể xảy ra. Thí dụ một vài từ âm mở đầu bằng -n thường có chữ cái mở đầu là k như knife, knight. Nên không thể tra trong những trang N, mà phải tra trong những trang K. Nếu vẫn không tra được hãy tìm nghĩa tiếng Việt rồi tra từ trong từ điển song ngữ.

Finding the right English translation of a word (Tìm nghĩa thích hợp của một từ):

Khi đã tra được nghĩa của một từ trong từ điển song ngữ mà vẫn không chắc thì nên dùng thủ thuật dịch ngược (back translation) trong cuốn từ điển dạng đơn ngữ để chắc chắn hơn.

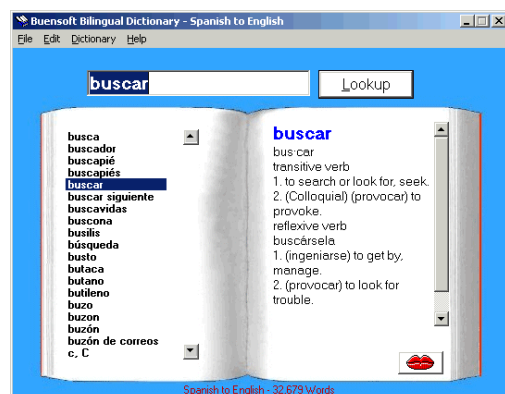
Knowing when to use the dictionary (Nên biết khi nào mới cần dùng từ điển):

Nếu bạn cứ tra toàn bộ các từ mà bạn cho là từ mới thì sẽ rất tốn thời gian. Chỉ khi:

- Bạn không thể đoán được nghĩa của từ trong câu, đoạn văn. (Khi bạn đọc).
- Khi nghe, cố đoán nghĩa của từ bằng cách nghe thêm các câu sau đó. Nếu thấy từ nào quan trọng thì ghi lại cách phát âm rồi hỏi thầy cô, bạn bè rồi kiểm tra lại bằng từ điển.

Chúc các bạn thành công!

Làm giàu vốn từ vựng khi học tiếng Anh



Hãy tưởng tượng việc học một ngôn ngữ mới giống như bạn xây một ngôi nhà trên một mảnh đất trống. Chắc chắn bạn sẽ phải thiết kế nội thất, mua sắm đồ đạc hay trang trí nhà cửa. Nhưng trước khi làm những việc này bạn phải hoàn thành việc xây dựng phần thô của công trình.

Từ vựng của một ngôn ngữ vừa là nền móng vừa là những “viên gạch” giúp bạn xây dựng một “ngôi nhà” vững chãi. Mặc dù không nhất thiết phải có một số lượng gạch không lồ nhưng bạn càng có nhiều “gạch”

thì “ngôi nhà” sẽ càng lớn và đương nhiên bạn sẽ thấy thoải mái hơn.

Các nghiên cứu của nhiều nhà ngôn ngữ học đã chứng minh rằng chúng ta chỉ cần khoảng 100 từ thường gặp là có thể thực hiện tốt việc giao tiếp cơ bản bằng thứ tiếng đó. Nhưng khoảng 100 “viên gạch” như vậy chỉ đủ xây một căn hộ một phòng trong khi thực tế người ta lại muốn có một biệt thự hai tầng. Đó là lý do tại sao người học ngoại ngữ luôn tìm kiếm bí quyết làm giàu vốn từ vựng của bản thân.

Người ta chỉ có thể làm giàu khi trong tay có một lượng “vốn” nhất định. Và bí quyết “làm giàu” đặc biệt này cũng vậy. Nó chỉ dành cho những ai đã nắm tương đối vững “vốn từ vựng” cơ bản. Nếu bạn học ngoại ngữ theo một cuốn giáo trình nào đó, thì vốn từ cơ bản của bạn sẽ có phần bị hạn chế do những cuốn giáo trình ngoại ngữ thường chỉ tập trung vào một số lĩnh vực nhất định trong cuộc sống. Khi đó, việc áp dụng bí quyết này thành công không phải là chuyện đơn giản.

Đọc và nghe⁽¹⁾ thông tin bằng tiếng Anh là hai cách cực kỳ hiệu quả trong việc làm phong phú vốn từ vựng. Bất cứ khi nào có cơ hội nghe ai đó nói tiếng Anh hay xử lý văn bản bằng thứ tiếng này, hãy cố gắng hết sức mình để hiểu rõ những thông tin mà bạn nhận được. Tập trung chú ý vào những từ mà bạn không biết. Hãy thử đoán ý nghĩa của chúng qua ngữ cảnh xuất hiện. Nếu không thể đoán ra, hãy luôn mang theo một cuốn từ điển nhỏ để tra nghĩa của chúng. Đặc biệt là khi bạn đọc chứ không phải nghe thông tin, hãy chú ý tới cách phát âm của những từ mới (Một cuốn từ điển tốt luôn cung cấp cho bạn cả nghĩa và phiên âm của một từ).

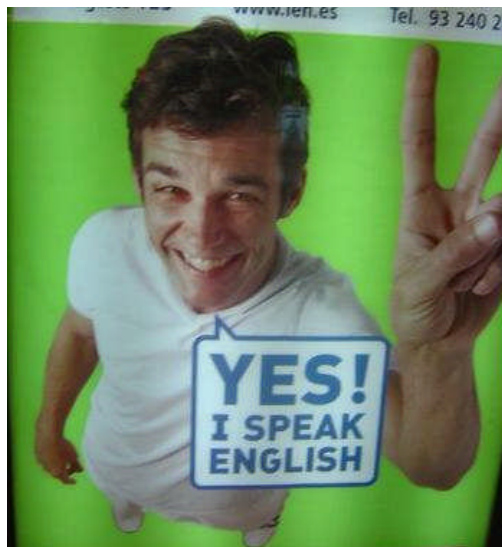
Một cách hiệu quả không kém để nâng cao vốn từ vựng là tham gia vào những **hoạt động giao tiếp**⁽²⁾ hai chiều bằng tiếng Anh. Những trò chơi tiếng Anh hay những trò chơi điện tử bằng thứ tiếng này là một cách rất thú vị để mở rộng vốn từ. Khi chơi điện tử, hãy cố gắng liên hệ những gì đang xảy ra trên màn hình với những điều mà bạn nghe hay đọc được trong trường hợp bạn bắt gặp từ mới.

Cách thứ tư để sở hữu một vốn từ vựng phong phú là thực hiện chương trình mà các khoá học ngoại ngữ vẫn gọi là **mỗi ngày một từ mới**⁽³⁾. Tự tạo cho mình thói quen tra một từ mới mỗi ngày và cố gắng ghi nhớ nó. Đương nhiên bạn không nên tra một từ tiếng Anh nào đó hiếm khi gặp hay không có tác dụng thực tế gì với công việc của bạn. Thay vào đó, hãy tập trung vào những từ thường dùng mà bạn chưa biết, đặc biệt là những từ mà bạn có cơ hội gặp hàng ngày khi tiếp xúc với mọi người.

Nếu biết kết hợp những phương pháp học từ vựng này với nhau, vốn từ vựng giao tiếp của bạn sẽ tăng lên một cách đáng kể, đều đặn mà lại không hề gây ra tình trạng quá tải cho bộ nhớ của bạn. Tình trạng này cũng giống như giọt nước làm tràn ly. Vốn từ của bạn chẳng những không giàu lên mà còn nghèo đi vì ngay cả những từ đã học cũng không còn trong bộ nhớ.

Diệu Linh – Giảng viên Global Education®

Nói chuyện một mình có phải là một cách tốt để luyện nói tiếng Anh?



Khi học bất kỳ một ngoại ngữ nào, bạn sẽ phải học 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc và viết. Nhưng kỹ năng nói khác hẳn ba kỹ năng còn lại. Bạn có thể nghe những bản tin nước ngoài, đọc sách ngoại ngữ hay viết một bức thư bằng tiếng Anh một mình nhưng bạn không thể nói chuyện một mình. Nếu không, người khác có thể nghĩ bạn hơi bất bình thường.

Đó là lý do tại sao những người học tiếng Anh luôn tranh thủ mọi cơ hội tìm một ai đó có thể nói chuyện với họ bằng tiếng Anh. Nhưng tại một quốc gia mà tiếng Anh chỉ là một ngoại ngữ thì ai sẽ muốn nói tiếng Anh với bạn? Và liệu nói chuyện một mình bằng tiếng Anh có giúp gì trong việc giao tiếp bằng tiếng Anh trong thực tế không?

Khoá học tiếng Anh

Khi tham gia một khoá học tiếng Anh, bạn sẽ có những cơ hội tuyệt vời để nói tiếng Anh với giáo viên cũng như với các học viên khác. Nếu giáo viên tiếng Anh của bạn có đặt câu hỏi, hãy tranh thủ mọi cơ hội để trả lời bằng tiếng Anh. Nếu bạn được yêu cầu thảo luận theo cặp hay theo nhóm, hãy cố gắng dùng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Đừng quá lo lắng rằng mình sẽ nói sai vì đây mới chỉ là bước luyện tập để chuẩn bị chứ chưa phải là thực tế. Hơn nữa, nếu bạn không nói ra thì làm sao bạn biết mình còn yếu phần nào để khắc phục.

Câu lạc bộ tiếng Anh

Ở đâu có các khoá học tiếng Anh sẽ có các câu lạc bộ tiếng Anh. Ở đó các bạn sẽ được tiếp xúc, nói chuyện bằng tiếng Anh với những người có cùng niềm đam mê học tiếng Anh giống như bạn. Họ có thể ở rất nhiều lứa tuổi cũng như trình độ khác nhau. Vì vậy, khi tham gia vào những câu lạc bộ tiếng Anh bạn sẽ có một cơ hội tuyệt vời để luyện nói tiếng Anh, mở rộng quan hệ cũng như trau dồi thêm về kỹ năng giao tiếp và kiến thức xã hội. Nếu chỗ bạn sống vẫn chưa có một câu lạc bộ tiếng Anh, hãy tập hợp những người bạn cùng khoá ngoại ngữ với bạn và tổ chức một câu lạc bộ cho riêng mình. Bạn sẽ được lợi rất nhiều từ hoạt động này.

Đi mua sắm

Bạn có thể sẽ không ngờ được là khả năng nói tiếng Anh lại có thể cải thiện nhờ việc đi mua sắm bình thường chứ không chỉ là đi mua sách học ngoại ngữ. Bạn có thể tìm thấy tên rất nhiều cửa hàng cũng như tên các sản phẩm ngoại nhập bằng tiếng Anh. Chỉ cần để ý một chút là bạn có thể làm giàu vốn từ vựng của mình theo kiểu vừa học vừa chơi rất thú vị. Hơn thế nữa, vốn từ phong phú về mọi mặt của đời sống sẽ giúp bạn tự tin hơn khi giao tiếp bằng tiếng Anh với người bản xứ. Trên đường, bạn cũng sẽ gặp rất nhiều chữ số như biển số xe, số điện thoại, số nhà .v.v... Hãy nói thầm chúng bằng tiếng Anh. Đây không phải là một đoạn hội thoại hoàn chỉnh nhưng việc này sẽ giúp bạn hình thành thói quen suy nghĩ bằng tiếng Anh và bạn có thể “bật” ra các từ tiếng Anh một cách nhanh chóng khi cần đến.

Điểm du lịch

Các điểm du lịch nổi tiếng trong thành phố luôn có rất nhiều khách du lịch ngoại quốc. Họ rất sẵn lòng nói chuyện bằng tiếng Anh với bạn (nếu đó là tiếng mẹ đẻ hoặc ngoại ngữ hai của họ) vì đâu phải lúc nào cũng có người có thể hiểu họ nói gì ở một đất nước như Việt Nam. Hãy tận dụng mọi cơ hội để

giao tiếp với du khách nói tiếng Anh, biết đâu bạn có thể giúp đỡ họ đồng thời cải thiện được khả năng giao tiếp bằng ngoại ngữ của bản thân.

Bài hát tiếng Anh

Hãy nghe những bài hát tiếng Anh mà bạn thích, nhắc lại lời và hát theo nhạc. Hát đi hát lại nhiều lần để thuộc lời và hát được tự nhiên hơn. Việc này sẽ giúp cải thiện trí nhớ của bạn khi nghe tiếng Anh và phát triển những cơ mà bạn cần để phát âm chuẩn.

Bí quyết giúp bạn nói tiếng Anh giỏi là đừng ngại nói. Hãy cố gắng nói ra bằng tiếng Anh những điều bạn nghĩ ngay cả khi bạn mắc lỗi vì không ai có thể tiến bộ khi chưa nhìn thấy thiếu sót của mình. Hãy luôn ghi nhớ “Người không bao giờ mắc sai lầm là người không làm gì cả”. Hãy để những lỗi mà bạn mắc phải trở thành công cụ hữu ích trong việc hoàn thiện kỹ năng giao tiếp.

Diệu Linh - Giảng viên Global Education®

Làm thế nào để ghi chép bài hiệu quả?



Ghi chép bài giảng trên lớp là việc không thể thiếu trong quá trình học tập của bất kỳ học sinh nào. Nhưng làm thế nào để ghi chép bài cho hiệu quả? Hãy tham khảo một vài mẹo nhỏ dưới đây để có được cách ghi bài hữu ích nhất.

Trước hết, cần nhận thức một cách rõ ràng rằng việc ghi chép bài có tác dụng rất lớn. Bởi vì:

- 1- Những ghi chép khoa học sẽ giúp bạn xác định được những ý quan trọng nhất của bài học.
- 2- Bài ghi chép sẽ giúp bạn nhớ và học bài tốt hơn.
- 3- Bài giảng có thể có những thông tin mà bạn không thể thấy ở đâu khác. Đây là cơ hội duy nhất bạn có được nó.
- 4- Khi nghe giảng bạn sẽ biết được điểm nào giáo viên cho là quan trọng và điều này rất có ích trong việc ôn thi.
- 5- Bài tập về nhà thường được đưa ra trong bài giảng.

Sau đây chúng tôi xin gợi ý một quy trình đầy đủ của các bước giúp học sinh ghi chép và ôn tập bài giảng một cách nhanh chóng và hiệu quả.

1) Trước khi nghe giảng

- o Hãy chuẩn bị cho bài học một cách chu đáo để có thể dự đoán bố cục bài giảng.
 - § Hãy xem đề cương của cả kỳ học để biết chủ đề và những ý chính trong bài học tới. Hãy đặt câu hỏi để tìm câu trả lời trong bài học.
 - § Hoàn thành tất cả bài tập mà giáo viên đã giao trong bài học trước.
 - § Ôn lại bài ghi tiết học trước.
- o Ngồi vị trí càng sát giáo viên càng tốt để tránh bị mất tập trung trong tiết học.
- o Chép tất cả những gì giáo viên ghi trên bảng và trên máy chiếu, nhất là sườn bài.
- o Hãy có tư tưởng thật thoải mái. Muốn nghe tốt bạn phải thật tập trung. Hãy sẵn sàng tiếp thu những điều giáo viên giảng dù có những điểm bạn không đồng ý.

2) Trong khi nghe giảng

- o Chuẩn bị vở ghi và bút thước đầy đủ.
- o Ghi rõ tiêu đề bài giảng, tên khóa học, ngày tháng, v.v.
- o Quan sát giáo viên một cách cẩn thận.
- o Lắng nghe hướng dẫn của giáo viên một cách chu đáo. Khi nghe giảng nếu quan sát sườn bài của giáo viên, bạn sẽ dễ dàng dự đoán những ý chính mà mình cần ghi chép.
- o Ghi chép thật ngắn gọn. Hãy diễn đạt những ý chính bằng ngôn ngữ của chính mình chứ không nên chép y nguyên lời của giáo viên. Hãy nhớ là mục tiêu của bạn là **hiểu** bài giảng chứ không phải là cố ghi lại chính xác từng từ giáo viên nói.
- o Hãy cố gắng nhận diện ý chính bằng những từ nối, chẳng hạn như: "First, Second, Next, Then, Thus, Another important..." vân vân.
- o Ghi lại những chi tiết hoặc ví dụ để làm rõ thêm ý chính của bài giảng. Đặc biệt chú ý đến những chi tiết không có trong sách giáo khoa.
- o Nếu có một đoạn tóm tắt ở cuối bài, hãy đặc biệt quan tâm đến phần đó. Bạn có thể sử dụng nó để kiểm tra bố cục bài ghi chép của mình. Nếu bài ghi chép có vẻ không logic, hãy chép lại ý chính trong đoạn tóm tắt, nó sẽ rất có tác dụng cho việc ôn tập của bạn sau này.
- o Vào cuối bài giảng, đừng ngại hỏi giáo viên những điều mà bạn chưa hiểu.
- o Đừng quá vội vàng. Hãy tập trung, lắng nghe và ghi chép ngay khi giáo viên đưa ra ý chính. Nếu bạn mãi theo đuổi ý nghĩ riêng trong khi lẽ ra phải nghe giảng thì có thể bạn sẽ bị lỡ mất những điểm quan trọng, mà có khi lại là những thông báo cho kỳ thi sắp tới!

3) Sau khi nghe giảng

- o Hãy xem lại những ghi chép của mình càng sớm càng tốt, tốt nhất là ngay sau bài giảng khi mà bạn vẫn còn nhớ rõ.
- o Trong lần xem lại đầu tiên, hãy kết hợp bài đọc và vở ghi.
- o Hãy ôn tập vở ghi **ít nhất mỗi lần một tuần**. Và nhớ là phải xem lại bài giảng trước bài học mới.

Nguyễn Thuý – Giảng viên **Global Education**[®]

NHỮNG KINH NGHIỆM CỦA KỲ TÀI NGOẠI NGỮ



Lara Lomubus là một nhà phiên dịch nữ nổi tiếng của Hungari. Trải qua nhiều năm mày mò học tập, bà đã thông hiểu hơn mười thứ tiếng như: Anh, Pháp, Nga, Hán, Nhật, Tây Ban Nha, Ý, Ba Lan, ... được tôn xưng là kỳ tài ngoại ngữ. Vì để hồi đáp lại những bức thư thỉnh nguyện thập phương, bà đã khái quát kinh nghiệm phong phú của bản thân - nó sẽ rất có ích cho những người muốn học tốt ngoại ngữ.

1- Kiên trì học tập từng ngày, chỉ giành ra 10 phút cũng được. Buổi sáng là thời gian tốt nhất. Căn cứ vào đặc điểm trí nhớ của con người trong điều kiện tổng thời lượng tương đồng, hiệu quả học nhiều lần trong thời gian ngắn luôn tốt hơn học một lần trong thời gian dài. Nếu cách 3 ngày học 30 phút từ mới, không bằng mỗi ngày học và củng cố trong 10 phút. Sáng sớm khi vừa ngủ dậy não chúng ta chưa bị những tin tức hỗn tạp xâm nhập, khi học không bị tác động của tin tức hỗn hợp, tương tự như vậy, trước khi ngủ mà học tập, do sau đó không bị tác động của tin tức nên hiệu quả tương đối tốt. 2- Khi học đã chán nên thay đổi phương pháp và hình thức học. Thường xuyên sử dụng

một phương pháp rất dễ khiến cho chúng ta cảm thấy đơn điệu nhàm chán và mệt mỏi, những người có nghị lực cũng không ngoại lệ. Nếu thường xuyên thay đổi phương thức học chẳng hạn như chuyển đổi từ đọc qua nghe từ viết qua hội thoại, xem băng hình... như thế sẽ khiến cho người học có cảm nhận mới mẻ, dễ dàng tiếp thu tri thức. 3- Không thoát ly ngữ cảnh. Đối với thanh thiếu niên, trí nhớ mang tính máy móc tương đối cao, đối với người trưởng thành, trí nhớ mang tính lý giải cao. Chỉ có những vấn đề đã được hiểu mới có thể cảm thụ một cách sâu sắc, mới ghi nhớ được. Liên hệ với ngữ cảnh chính là nhấn mạnh phương pháp hiệu quả của sự ghi nhớ mang tính lý giải. 4- Cố gắng dịch thầm những thứ bạn tiếp xúc, chẳng hạn như quảng cáo, câu chữ gặp ngẫu nhiên. Dịch thầm những thứ bạn tiếp xúc, có lợi cho việc mở rộng tri thức nâng cao khả năng phản ứng nhanh, khiến cho bản thân có thể nhanh chóng lấy từ câu, cú pháp từ trung khu đại não, phát hiện thấy không đủ thì lập tức bổ sung. 5- Chỉ có những cái đã được thầy giáo sửa chữa mới đáng ghi nhớ kỹ, nghĩa là cần phải ghi nhớ nhưng cái đã được khẳng định là đúng. Học ngoại ngữ, không chỉ nắm bắt những kiến thức đúng trong giáo trình, mà còn phải thông qua giáo trình phản diện để học được cách tránh phạm lỗi. Cho nên ngoài việc học tập những kiến thức đã được thầy giáo hiệu chỉnh ra, còn phải xem thêm một số sách giảng giải về lỗi thường gặp. 6- Học ngoại ngữ, cần phải phối hợp từ nhiều phương diện: Đọc báo, tạp chí, sách tham khảo, nghe đài, xem băng, tham dự các buổi đàm thoại. 7- Phải mạnh dạn tập nói, không sợ sai. Cần phải nhờ người khác sửa lỗi, không sợ xấu hổ, không nhụt chí. 9- Thường xuyên viết và học thuộc những mô hình câu thường dùng. Học ngoại ngữ không nên "vơ đũa cả nắm", nên nắm những điểm cốt lõi. Nhìn từ kết cấu của ngoại ngữ, nắm được những cấu trúc câu thường dùng là rất quan trọng. Trong câu thường có từ, ngữ pháp cú pháp và tập quán. 9- Cần phải tự tin kiên định mục đích đã định, sự kiên nhẫn sẽ tạo ra nghị lực phi thường và tài năng học ngoại ngữ. Một nhà tư tưởng Mỹ từng nói: "Tự tin là bí quyết quan trọng đầu tiên của sự thắng lợi" Nếu bạn không tin là bản thân sẽ học tốt ngoại ngữ, thì chắc chắn bạn không bao giờ học giỏi được, và tốt nhất là từ bỏ, khi bắt đầu học ngoại ngữ thì phải tin tưởng bản thân có nghị lực, tin rằng sẽ ghi nhớ được và nhất định sẽ thành công...

“Tiếng Anh Online” - CẤP ĐỘ 1 dành cho ai?



Đối với học viên lần đầu tiên theo học tiếng Anh, việc lựa chọn hình thức học phù hợp là rất quan trọng, Global Education biên soạn và đưa vào sử dụng hiệu quả CẤP ĐỘ 1 qua website; www.globaledu.com.vn nhằm tiết kiệm tối đa thời gian và chi phí cho người học – Khóa học được bắt đầu thế nào?

Đối với học viên lần đầu tiên theo học tiếng Anh, việc lựa chọn hình thức học phù hợp là rất quan trọng, Global Education biên soạn và đưa vào sử dụng hiệu quả CẤP ĐỘ 1 qua website; www.globaledu.com.vn nhằm tiết kiệm tối đa thời gian và chi phí cho người học – Khóa học được

bắt đầu thế nào?

o Học cách phát âm chuẩn, luyện từ mới, ngữ điệu và các cấu trúc thông dụng trong giao tiếp hàng ngày.

o Học từ vựng theo nhóm và luyện nghe nói về các chủ đề: Gia đình, bạn bè, quốc gia và quốc tịch, số đếm, thông tin cá nhân, nghề nghiệp, nấu ăn, quần áo, màu sắc, các hoạt động hàng ngày.

Nội dung chương trình học:

- + Số lượng bài: 16 bài.
- + Thời gian học tối đa: 60 phút/bài.
- + Thời gian học tối thiểu: 10 phút/bài.

+ Bài học bao gồm: 04 phần.

- + Phần 1: Từ vựng, ngữ nghĩa của từ, cách dùng.
- + Phần 2: Cấu trúc ngữ pháp liên quan trong bài hội thoại.
- + Phần 3: Luyện nghe và bài tập nghe.
- + Phần 4: Các bài tập kiểm tra đánh giá năng lực học tập.

+ Bài kiểm tra cuối khoá học bao gồm: 30 phút.

+ Bài tập từ vựng, chọn đáp án đúng.

+ Nghe và chọn đáp án đúng.

+ Bài tập trắc nhiệm theo hội thoại.

Sau khi hoàn thành Cấp độ 1, học viên tiếp tục chọn Cấp độ 2 hoặc Cấp độ bất kỳ trong số 8 cấp độ để tiếp tục.

Kinh nghiệm học từ mới mau thuộc.



Tôi có một người anh học rất giỏi tiếng anh đã cho tôi một bí quyết học từ mới mau thuộc rất hay,tôi đã thử áp dụng và đã thành công rồi đấy các bạn thử xem sao

Tôi có một người anh học rất giỏi tiếng anh đã cho tôi một bí quyết học từ mới mau thuộc rất hay,tôi đã thử áp dụng và đã thành công rồi đấy các bạn thử xem sao. Mỗi ngày tôi viết khoảng 10 từ mới ra các mảnh giấy nhỏ rồi đem dán khắp nhà, tất cả những chỗ dễ nhìn thấy nhất như: bàn học, cửa ra vào,giường ngủ, cả...nhà vệ sinh nữa. Cứ như thế mỗi ngày tôi đều bắt gặp các từ ấy rất nhiều lần và chẳng mấy chốc tôi đã thuộc lòng tất cả chúng rồi.Các bạn thử tính xem,cứ như vậy thì một tháng, một năm bạn sẽ học được bao nhiêu từ, tôi tin rằng nếu bạn chăm chỉ thì kết quả không chỉ có

vậy. Hi vọng các bạn học tiếng Anh sẽ khá hơn với kinh nghiệm nhỏ này.

Học một biết mười-Một phép màu kỳ diệu



Bạn đã học tiếng Anh được 3 năm, 5 năm hay thậm chí 10 năm? Bạn thấy thất vọng về khả năng tiếng Anh và vốn từ ít ỏi của mình? Bạn luôn mơ ước gặp được người thầy giỏi và bày cho mình cách học tiếng Anh siêu tốc?

Học một biết mười, một phép màu kỳ diệu!

(Trang này dành cho giáo viên và các học viên có trình độ từ trung cấp trở lên)
Bạn đã học tiếng Anh được 3 năm, 5 năm hay thậm chí 10 năm? Bạn thấy thất vọng về khả năng tiếng Anh và vốn từ ít ỏi của mình? Bạn luôn mơ ước gặp được người thầy giỏi và bày cho mình cách học tiếng Anh siêu tốc?

Trên thực tế, không có phương pháp nào là siêu tốc cả. Tuy nhiên, có thể có những con đường ngắn hơn, giúp bạn đạt được hiệu quả nhanh hơn trong quá trình học tập. Đây cũng chính là cách mà các giáo viên của Global Education luôn áp dụng trong khi dạy ngoại ngữ. Mục tiêu đào tạo Anh ngữ của Global Education là dạy và trang bị cho học viên những gì xã hội yêu cầu và học viên cần chứ không phải dạy những gì mà người thầy biết. Ngoài việc dạy cho học viên hiểu và vận dụng được tốt ngôn ngữ tiếng Anh, giáo viên cần phải trang bị cho học viên các kỹ năng tự học, tự duy tu kiến thức của mình. Nói như lời của GS. Nguyễn Đức Chính, Phó Giám Đốc Đại Học Quốc Gia Hà Nội (nguyên Hiệu trưởng Trường ĐHSPNN): Nhiệm vụ của giáo viên là phải “trang bị cho người học kỹ năng học suốt đời.”

Phương pháp học một biết mười là cách vận dụng các gốc từ của tiếng La tinh và tiếng Hy Lạp trong các cấu tạo từ vựng tiếng Anh. Phương pháp này sẽ giúp các bạn tự trang bị từ vựng cho mình thuộc các chuyên ngành kinh tế, y tế, kỹ thuật, máy tính và đặc biệt là ngôn ngữ

I. Khái niệm về từ nguyên.

Từ nguyên học (etymology) là môn nghiên cứu về cấu tạo, nguồn gốc và sự phát sinh của từ. Khi bạn biết nghĩa của một tiếp đầu tố, hậu tố hoặc gốc từ La tinh và Hy Lạp, bạn có thể hiểu và dễ dàng ghi nhớ hầu hết các từ Tiếng Anh có cấu tạo dựa trên các gốc từ hoặc hậu tố, tiền tố đó.

Một trang web rất nổi tiếng của Mỹ chuyên đào tạo trực tuyến cách vận dụng của gốc từ La tinh và Hy Lạp quảng cáo như sau:

“Học một gốc từ và bạn có thể khám phá, suy luận ra nghĩa của 10 từ, 20 từ, hoặc thậm chí hàng trăm từ tiếng Anh. Ví dụ khi học từ ego (gốc La tinh, nghĩa là tôi, cái tôi), bạn sẽ dễ dàng nắm được ý nghĩa của các từ egocentric (cho mình là trọng tâm, ích kỷ), egoist (người ích kỷ), egotist (người tự cao tự đại, người ích kỷ).
Hoặc khi học từ anthropos (gốc Hy Lạp, nghĩa là loài người, nhân loại), bạn sẽ nhanh chóng nhớ được nghĩa của các từ anthropology (nhân chủng học, nhân loại học), misanthropy (tính ghét người, lòng ghét người), anthropoid (dạng người, vượn người), anthropocentrism (thuyết loài người là trung tâm), anthropomorphic (thuyết hình người), anthropophagy (tục ăn thịt người).”

Một ví dụ khác khá đơn giản như sau: Trong từ incredible có thể được phân tích: in (không), cred (tin), ible (có thể), như vậy bạn có thể suy ra từ incredible có nghĩa là: không thể tin được, lạ thường. Rõ ràng phương pháp này khi áp dụng để học từ mới còn mới lạ đối với đa số học sinh, sinh viên của Việt Nam, nhưng kết quả thì hoàn toàn credible (Bạn có thể đoán được nghĩa của từ này không?!)

II. Con đường hiệu quả giúp bạn mở rộng vốn từ vựng của mình

Khi bạn thực sự nắm vững được các quy luật ngôn ngữ và tìm hiểu sâu về các gốc từ của Latinh và Hy Lạp trong các cấu tạo tiếng Anh, bạn có thể tiết kiệm được rất nhiều thời gian trong học tập, đặc biệt là đối với các sinh viên chuyên ngành kinh tế, y học, kỹ thuật và máy tính. Hãy tưởng tượng một ngày nào đó, bạn có thể ngồi lướt trên mạng hoặc đọc sách báo chuyên ngành mà không cần sử dụng đến từ điển. Điều đó thật thú vị và cách học cũng thật đơn giản. Mời bạn kiên trì theo các bước sau:

Bước 1. Khởi động với những từ đơn giản

14 từ cơ bản giúp bạn có bước đột phá về khả năng sử dụng từ vựng

14 từ cơ bản này sẽ thực sự giúp ích cho bạn vì chúng bao gồm 20 tiếp đầu tố thông dụng nhất và 14 gốc từ quan trọng nhất. Khi bạn đã ứng dụng được tốt các thành phần cấu tạo nên 14 từ này, bạn sẽ có thể suy luận ý nghĩa của khoảng 14.000 từ trong từ điển dành cho sinh viên đại học và khoảng 100.000 từ trong từ điển lớn. (Trích lời của giáo sư James I. Brown, trường Đại học Minnesota; trong cuốn Programmed Vocabulary, NXB Meredith, New York 1971)

Dưới đây là danh sách 14 từ và cấu tạo của chúng:

precept: pre- và capere [Mặc dù cep, cip, ceiv, ceipt, và ceit là các biến dạng của capere, nhưng dạng thông dụng nhất thường được dùng là cap (Latin: head, chief, get, receive)].

detain: de- và tenere [Biến dạng của tenere là ten, tain, và tin (Latin: hold, grasp, have)].

intermittent: inter- và mittere [Các biến dạng khác bao gồm mitt, mit, miss, mis, và mise (Latin: send, let go, cause to go; throw, hurl, cast)].

offer: ob- và ferre [Gồm các biến dạng fer và lat (Latin: line, bring, carry)].

insist: in- và stare [Các biến dạng của stare là sta, stat, sti, và sist (Greek: standing, stay, make firm, fixed)].

monograph: mono- và graphein [Các biến dạng thông dụng bao gồm graph và gram (Greek: to scratch; write, record, draw, describe)].

epilogue: epi- và legein [Gồm các biến dạng sau: log, logy, logo, logue, và ology (Greek: talk, speech, speak; word)].

aspect: ad- và specere [Gồm có 2 dạng spec và spic (Latin: see, sight, look, appear, behold, and examine)].

uncomplicated: un-, com-, và plicare [Có 11 biến dạng sau: plic, plicat, plicit, pli, ply, plex, ple, pleat, play, ploy, và plicity (Latin: layer, involved)].

nonextended: non-, ex-, và tendere [Gồm 3 dạng tend, tent, và tens (Latin: stretch)].

reproduction: re-, pro-, và ducere [Mặc dù duit, duke, duct, duch, và duce là các biến dạng của ducere, nhưng tần suất cao nhất lại rơi vào duc (Latin: lead, leading, bring, take, draw)].

indisposed: in-, dis-, và ponere [Hai dạng thông dụng nhất chỉ dùng 3 ký tự của ponere là pon và pos (Latin: set, place); pound và post ít sử dụng hơn vì chúng có thể dễ bị nhầm lẫn với post trong nghĩa "after, behind" (sau)].

oversufficient: over-, sub-, và facere [Có các biến dạng fac, fact, fic, feat, feas, featur, và fair (Latin: make, do, build, cause, produce; forming, shaping)].

mistranscribe: mis-, trans-, và scribere [Biến dạng thông dụng scrib, scrip, scrip, và biến dạng ít dùng scriv (Latin: write, record)].

Ngoài ra, trong cuốn Improving Spelling and Vocabulary in the Secondary School, Richard E. Hodges, NXB ERIC, 1982, trang 30. Học giả Richard E. Hodges có nói rằng "Nếu bạn kiểm tra trong số 20.000 từ thông dụng nhất trong tiếng Anh, bạn sẽ thấy 5.000 từ bao gồm các tiếp đầu tố mà trong đó có 80% (khoảng 4.100 từ) chỉ sử dụng 14 tiếp đầu tố sau trong cấu tạo từ vựng". Sau đó ông đưa ra danh sách các tiếp đầu tố sau:

ab- (away from)

be- (on all sides, overly)

de- (reversal, undoing, downward)

dis-, dif- (not, reversal)

ex- (out of, former)

pre- (before)

re- (again, restore)
un- (do the opposite of)
ad- (to, toward)
com-, con-, co- (with, together)
en-, em- (in, into, to cover or contain)
in- (into, not)
pro- (in favor of, before)
sub- (under, beneath)

Bước 2: Ghi nhớ các gốc từ thông dụng.

(Phần trong ngoặc đơn ghi chú về nguồn gốc của từ và giải nghĩa)

aero-, aer-, aeri- (Greek: air, mist, wind).

aesth-, esth-, aesthe-, esthe-, aesthesio-, esthesio-, -aesthesia, -esthesia, -aesthetic, -esthetic, -aesthetical, -esthetical, -aesthetically, -esthetically (Greek: feeling, sensation, perception).

ampho-, amph-, amphi- (Greek: around, about, both, on both sides of, both kinds).

anti-, ant- (Greek: against, opposed to, preventive; used as a prefix).

astro-, astra-, astr- (Greek: star, star shaped; also pertaining to outer space).

auto-, aut- (Greek: self; directed from within).

bi-, bin-, bino-, bis- (Latin: two, twice, double, twofold; a number used as a prefix).

biblio-, bibli-, bibl- (Greek: book).

bio-, bi-, -bia, -bial, -bian, -bion, -biont, -bius, -biosis, -bium, -biotic, -biotical, -biotic (Greek: life).

cardio-, cardi-, card- (Greek: heart, pertaining to the heart).

chromato-, chromat-, chromo-, chrom-, chro-, -chrome, -chromasia, -chromia, -chromatism, -chromatic, -chromatically, -chromy (Greek: color).

chrono-, chron- (Greek: time).

cine-, cinem-, cinema-, cinemat-, cinemato-, -cinesia, -cinesis, -cinetic, -cinesias, -cineses, -cinetical, -cinetically (Greek: move, movement, set in motion).

-crat, -cracy, -cratic, -cratism, -cratically, -cracies (Greek: a suffix; govern, rule; strength, power).

dactylo-, dactyl-, dactylio-, -dactyl, -dactyla, -dactylia, -dactylic, -dactylism, -dactylid, -dactylous, -dactyly (Greek: finger, toe).

deca- [DEK uh], dec-, deka-, dek- (Greek: ten; a decimal prefix used in the international metric system for measurements).

demo-, dem-, demio-, -demic, -deme, -demically (Greek: people).

dermo-, derm-, derma-, dermato-, dermat-, -derm, -derma, -dermatic, -dermatous, -dermis, -dermal, -dermic, -dermoid, -dermatoid (Greek: skin).

dyna-, dyn-, dynamo-, -dyne, -dynamia, -dynamic (Greek: power, strength, force, mightiness).

dys- (Greek: bad, harsh, wrong; ill; hard to, difficult at; slow of; disordered; used as a prefix).

eco-, oeco-, oec-, oiko-, oik- (Greek: house, household affairs [environment, habitat], home, dwelling; used in one extensive sense as, "environment").

endo-, end- [before vowels or "h"] (Greek: within, inside, into, in, on, inner; used as a prefix).

epi-, ep- [before vowels or "h"] (Greek: above, over, on, upon; besides; in addition to; toward; among; used as a prefix).

ergo-, erg- (Greek: work). Also: urg-, [erg-], -urgy, -urgia, -urgical, -urgically, -urgist, -urge (Greek: work).

etym- (Greek: truth, true meaning, real [the root meaning, true meaning or literal meaning of a word]).

eu- (Greek: good, well, normal; happy, pleasing; used as a prefix).

ex- (e-, ef-). (Latin: [out of, from]; [upward]; [completely, entirely]; [to remove from, deprive of]; [without]; [former]; used as a prefix). Also: ex-, ec-, e- (Greek: out of, out, outside; away from; used as a prefix).

geo-, ge- (Greek: earth, world).

glotto-, glot-, -glott (Greek: tongue; by extension, "speech, language"). Also: glosso-, gloss- (Greek: tongue; language, speech).

grapho-, graph-, -graph, -graphy, -grapher, -graphia (Greek: to scratch; write, record, draw, describe).

gymno-, gymn- (Greek: naked, uncovered; unclad).

gyno-, gyn-, gynaeco-, gyneco-, gyne-, -gynia, -gynic, gynec-, -gynist, -gynous, -gyny (Greek:

woman, female).
helio-, heli- (Greek: sun).
hemi- (Greek: half).
hetero-, heter- (Greek: different, other, another, unlike; used as a prefix).
hippo-, hipp- (Greek: horse).
homo-, hom- (Greek: same, equal, like, similar, common; one and the same).
hydro-, hydra-, hydr-, hyd- (Greek: water).
hyper-, hyp- (Greek: above, over; excessive; more than normal; abnormal excess [in medicine]; abnormally great or powerful sensation [in physical or pathological terms]; highest [in chemical compounds]; used as a prefix).
hypo-, hyp- (Greek: under, below, beneath; less than; too little; deficient, diminished; used as a prefix).
icono-, icon- (Greek: image, likeness; sacred or holy image).
-itis (Greek: a suffix; inflammation, burning sensation; by extension, disease associated with inflammation).
kilo- [KIL oh or KEEL oh], kil- (Greek: one thousand; a decimal prefix used in the international metric system for measurements).
kine-, kin-, kino-, kinesio-, kinesi-, kineto-, kinet-, -kinesia, -kinesis, -kinetic, -kinesias, -kineses, -kinetical, -kinetically (Greek: move, set in motion; muscular activity). Also: cine-, cinem-, cinema-, cinemat-, cinemato-, -cinesia, -cinesis, -cinetic, -cinesias, -cineses, -cinetical, -cinetically (Greek: move, movement, set in motion).
-latry, -olatriy, -later, -olater, -latress, -olatress, -latria, -latrous, -olatrous (Greek: a suffix; worship; excessively, fanatically devoted to someone or something; "service paid to the gods").
litho-, lith-, -lith, -lithic, -lite, -liths, -lites (Greek: stone, rock).
logo-, log-, -logia, -logical, -logism, -logician, -logian, -logist, -logy, -logue (Greek: talk, speech, speak; word).
macro-, macr- (Greek: large, great; long [in extent or duration]; enlarged, or elongated, long).
-mania, -maniac, -maniacal, -manic, -manically, -maniacally (Greek: mental disorder).
mega- [MEG uh], meg- (Greek: large, great, big, powerful; a decimal prefix used in the international metric system for measurements).
meter-, metro-, metr-, -metrical, -metrically, -metron, -metric, -metrist, -meters, -metry, -metre (Greek: measure).
micro-, micr- (Greek: small, tiny; a decimal prefix used in the international metric system for measurements).
miso-, mis- (Greek: hate, hater, hatred; used as a prefix).
mne-, mnem-, mnemon-, mnes-, -mnesia, -mnesiac, -mnesic, -mnesitic (Greek: memory, to remember).
mono-, mon- (Greek: one, alone, single; a number used as a prefix).
morpho-, morph-, -morphous, -morphically, -morphia, -morphosis, -morphously, -morphy, -morphic, -morphism (Greek: shape, form, figure, appearance).
naus-, nau- (Greek: ship, sailor).
neo-, ne- (Greek: new, recent, current, young).
odonto-, odont-, odon-, -odont, -odonic, -odontic, -odontia, -odontoid (Greek: tooth, teeth).
-oid, -oidal, -oidism, -ode (Greek: a suffix; like, resembling, similar to, form).
oligo-, olig- (Greek: few, small; abnormally few or small; used as a prefix).
onomato-, onoma-, onomo-, onom-, ono- (Greek: name; word).
ortho-, orth- (Greek: right, straight, correct, true; designed to correct).
pachy-, pach-, pach- (Greek: thick, dense; large, massive).
pedo-, paedo-, ped-, paed-, paido-, paid- (Greek: child).
The British tend to use "paed-" while those in the United States tend to use "ped-". Remember that the Greek ped- means "child" while the Latin ped- means "foot". Don't confuse this Greek element with another Greek pedo- that means "ground, soil, earth".
pan-, panto-, pant- (Greek: all, every).
patho-, -path-, -pathia, -pathic, -pathology, -pathetic, -pathize, -pathy (Greek: feeling, sensation, perception, suffering, [in medicine, it usually means "one who suffers from a disease of, or one who treats a disease"]).
peri- (Greek: around, about, near, enclosing; used as a prefix).
petro-, petr-, peter- (Greek: stone, rock).
phago-, phag-, -phag, -phage, -phagic, -phagia, -phagism, -phagist, -phagous (Greek: eat,

consume).

philo-, phil-, -phile, -philia, -philic, -philous, -phily, -philiac, -phillist, -philism (Greek: love, loving, friendly to, fondness for, attraction to, strong tendency toward, affinity for).

Note: under some circumstances, -philia means “unwholesome-sexual attraction” to something or someone, as in pedophilia (paedophilia).

-phobia, -phobias, -phobe, -phobiac, -phobist, -phobic, -phobism, -phobous; phobo-, phob- (Greek: fear, extreme fear of, morbid fear of, excessive fear of, irrational fear or terror of something or someone; however, sometimes this Greek element means a strong dislike or hatred for something).

Noun endings are formed with -phobia and -phobe; while adjectives end with -phobic.

phono-, phon-, -phone, -phonia, -phonic, -phonetic, -phonous, -phonically, -phonetically, -phony (Greek: phone; sound; voice).

photo-, phot-, -photic, -phote (Greek: light).

pneumo-, pneum-, pneumono-, pneumon- (Greek: lung [breath]).

podo-, pod-, -poda, -pod, -pode, -podium, -podia, -podial, -podous, -pody (Greek: foot, feet).

polis-, polit-, poli- (Greek: city; method of government).

poly- (Greek: many, much; too many, too much, excessive; often used as a prefix).

Don't confuse this poly- with the next -poly that means “to sell”.

-poly, -pole, -polism, -polist, -polistic, -polistically (Greek: used as a suffix; sale, selling; one who sells; pertaining to selling).

Don't confuse this element with the previous poly- that means “many”.

pro-, por- (Greek > Latin: used as a prefix).

1 before

2 forward

3 for, in favor of

4 in front of

5 in place of, on behalf of

pseudo-, pseud- (Greek: false, deception, lying, untrue, counterfeit; used as a prefix).

psycho-, psych-, -psyche, -psychic, -psychical, -psychically (Greek: the mind or the mental processes).

Etymologically, this element includes such meanings as, breath, life, soul, spirit, mind, and consciousness.

pyro-, pyr- (Greek: fire, burn; and sometimes “fever”; heat, produced by heating).

sarco-, sarc-, -sarcous, -sarc, -sarcoma, -sarcomatous, -sarcomatoid (Greek: flesh, meat).

sauro-, saur-, -saurus, -saurid, -saur, -sauria, -saurian (Greek: lizard).

scopo-, scop-, scept-, skeep-, -scope-, -scopy, -scopia, -scopic, -scopist (Greek: see, view, sight, look at, examine).

seismo-, seism-, -seism, -seisms, -seisma, -seismically, -seismical, -seismal, -seismic (Greek: shake, earthquake [move to and fro]; to shake, move violently).

soma-, som-, somat-, somato-, -soma, -some, -somas, -somatic, -somal, -somite, -somatous, -somatia, -somatic (Greek: body; mass).

sopho-, soph-, sophic, -soph, -sopher, -sophy, -sophical, -sophically, -sophist (Greek: wise, wisdom; knowledge).

stereo-, stere- (Greek: solid, firm, hard; three-dimensional).

syn-(sy-, sym-, syl-, sys-). (Greek: together, with, along with).

By extension, syn- may also mean: together, with; united; same, similar; at the same time.

tacho-, tach-, tachy- (Greek: fast, speed, swift, rapid).

techno-, techn-, tect-, -technic[s], -technique, -technology, -technical, -technically (Greek: art, skill, craft; techne, art, skill, craft; tekton, “builder”).

tele-, tel-, telo-, -telic, -telical (Greek: far away, far off, at a distance).

Don't confuse this tele- with the teleo- that means “end, last”.

thanato-, thanat-, thanas-, -thanasia, -thanasic (Greek: death, dead).

theo-, the-, -theism, -theist, -theistic (Greek: God, god, deity, divine).

therap-, -therapeutic[s], -therapeutically, -therapy, -therapies, -therapist (Greek: heal, cure; treatment; service done to the sick, a waiting on).

thermo-, therm-, thermi-, -thermia, -therm, -thermal, -thermic, -thermous, -thermy (Greek: heat).

toxico-, toxic-, toxi-, tox-, toxin-, -toxically, -toxaemia, -toxemia, -toxaemic, -toxemic, -toxic, -toxy, -toxis, -toxicosis, -toxism, -toxia, -toxin, -toxicity (Greek: poison).

xeno-, xen- (Greek: foreign, foreigner, strange, stranger; and by extension, guest).

The “x” in xeno- is pronounced “z”; “zeno”. Greeks are said to have considered any stranger a “guest” and modern Greek includes xenodocheion a “guest house” or “house for guests” or its modern version of “hotel”.

xero-, xer-, xir- (Greek: dry).

zoo-, zo-, -zoic, -zoid, -zoite, -zoal, -zonal, -zooid, -zoon, -zoa, -zoan (Greek: animal; living being; life).

a-, ab-, abs- (Latin: from, away, away from; used as a prefix).

This prefix is normally used with elements of Latin and French origins (abs- usually joins elements beginning with c, q or t).

The form ab- is regularly used before all vowels and h; and it becomes a- before the consonants m, p, and v. The prefix apo- has similar meanings.

ad- (Latin: to, a direction toward, addition to, near; used as a prefix).

ad- appears before vowels and before the consonants d, h, j, m, and v:

agri-, agrio- (Greek > Latin: fields).

“Wild, savage; living in the fields” through Latin, ager, agri.

amat-, amor-, am- (Latin: love, loving; fondness for).

ami-, amic- (Latin: friend).

ambi-, amb- (Latin: both, on both sides; around, about).

ambul-, ambulat-, -ambulate, -ambulating, -ambulation -ambulator, -ambulatory, -ambulant, -ambulic, -ambulism, -ambulist (Latin: walk, take steps, move around; from “to wander, to go astray”).

anima-, anim- (Latin: animal life; breath; soul; mind).

Anima- is “a living being” from a Latin form meaning, “of air, having a spirit, living”, which in turn comes from another form meaning, “breath of air, air, soul, life”.

anni-, annu-, enni- (Latin: year, yearly).

ante-, anti-, ant- (Latin: before, in front of, prior to, forward; used as a prefix).

Compare this element with anti-, meaning “against”. Anti-, with the meaning of “before”, is found in very few words, such as: “antipasto” (from Italian). and “anticipate” with its various forms, plus a few scientific terms.

aqua-, aquatic-, aqu-, aqu-, -aquatically, aque-, -aqueous (Latin: water).

audio-, aud-, audi-, audit- (Latin: hearing, listening, perception of sounds).

bene-, ben-, beni- (Latin: good, well) and bon- (Latin: good).

brevi-, brev- [brie-, bri-] (Latin: short).

cand-, can-, cend- (Latin: glow; white).

capit-, capt-, ceps-, chapt-, chef, cip-, -cup- (Latin: head, leader, chief, or first).

carno-, carn-, carne-, carni- (Latin: flesh, meat).

celer- (Latin: fast, speed, swift, rapid).

centi-, cent- (Latin: hundred; a decimal prefix used in the international metric system for measurements).

This prefix is used in the metric [decimal] system as, one-hundredth [U.S.] and hundredth [U.K.], and denotes 1/100th of a unit or 10⁻² [0.01]. The metric symbol for centi- is c.

-cise-, -cis-, -cide (Latin: a suffix; to cut, cut).

-cide-, -cides-, -cidal (Latin: a suffix; kill, killer; murder, to cause death, slayer; cutter; “to cut down”).

Don’t confuse this element with the another -cide that means “to cut”; although -cide, “death”, is related to -cise-, -cide, “to cut down”.

circum- (Latin: around, about, surrounding, on all sides; literally, “in a circle”).

com- [co-, cog-, col-, con-, cor-] (Latin: together, with; used as a prefix).

contra-, contro-, counter, contre- (Latin: against, opposed to, opposite, contrary; used as a prefix).

cor-, cord-, cour- (Latin: heart).

corp-, corpor-, corpus- (Latin: body).

cred-, credit-, creed- (Latin: believe, belief, faith, confidence, trust).

cura-, cur- (Latin: heal, cure [care for, give attention to, to take care of]).

cur(r)-, curs-, -course (Latin: run, go).

dei-, div- (Latin: God, god [deity, divine nature]).

adieu (French): Goodbye (literally, “I commend you to god.”).

dento-, dent-, denta-, dentino-, denti-, dentin- (Latin: tooth, teeth).

dic-, dict- (Latin: talk, speak, say, tell, declare).
digit (Latin: finger, toe).
dor-, do-, don- (Greek > Latin: gift).
dorm-, dormi- (Latin: sleep, sleeping).
duo-, du- (Latin: two; a number used as a prefix).
duc-, -duce, -duct, -ducent, -ductor, -duction, -ductive, -ducer, -ducement, -ducation (Latin: lead, leading, bring, take, draw).
equ-, equi- (Latin: same, equal, similar, even).
ex- (e-, ef-). (Latin: [out of, from]; [upward]; [completely, entirely]; [to remove from, deprive of]; [without]; [former]; used as a prefix).
extra-, extro- (Latin: beyond, outside, on the outside, outward, external; used as a prefix).
fac-, fact-, feas-, -feat, -fect, -feit, -facient, -faction, fic-, -fy, facil- (Latin: make, do, build, cause, produce; forming, shaping).
fid-, fidel- (Latin: believe, belief, trust, faith).
fin- (Latin: end, last, limit, boundary, border).
flagr- (Latin: fire; burn, blaze).
fluct-, flucti-, -flux, flu- (Latin: flow, wave).
fortu-, fortun- (Latin: chance, fate, luck).
frag-, frang-, fract-, fring- (Latin: break).
fug-, -fuge, -fugit (Latin: drive away, flee, fly, run away).
grad-, -grade, -gred, -gree, -gress (Latin: walk, step, take steps, move around; walking or stepping).
grav-, griev- (Latin: heavy, weighty).
habili-, habil- (Latin: clothe, clothing; that which may be easily handled, suitable, fit, proper).
ign-, igni-, ignis- (Latin: fire, burn).
inter- (Latin: between [also: among, mutually, together]; used as a prefix).
intra- (Latin: within, inside, on the inside; used as a prefix).
jet-, -ject, -jecting, -jected, -jection, -jector, -jectory; jac- (Latin: throw, send, fling, hurl, cast; gush; spurt).
junct-, jug- (Latin: join, unite, yoke).
lav-, lava-, lavat- (Latin: wash, bathe).
linguo-, lingu-, lingua-, -linguist, -linguistic, -linguistical, -linguistically (Latin: tongue, language).
luco-, luc-, luci-, lux, -lucence, -lucent (Latin: light, shine).
locu-, loc- (Latin: talk, speak, say, word, speech).
lumen-, lumin-, lum- (Latin: light, shine; source).
luna-, luni-, lun-, lunu- (Latin: moon, light, shine).
magni-, magn- (Latin: large, big, great).
mal-, male-, mali- (Latin: bad, badly, harsh, wrong; ill; evil; abnormal, defective).
This combining form has no etymological connection to "male", meaning "man" or "masculine"; despite what some women may think.
manu-, man-, mani- (Latin: hand).
medio-, medi- (Latin: middle).
migr-, migrat- (Latin: wander, moving).
milli- [MIL i], mille-, mill-, mili- (Latin: thousand; a decimal prefix used in the international metric system for measurements).
In the metric [decimal] system, milli- denotes 1/1 000 of a unit, thousandth [U.S.] and thousandth part [U.K.]; 10⁻³ [0.001] The metric symbol for milli- is m.
mini-, minor-, minut-, minu- (Latin: small, little).
miss-, -miss, -mis-, -mit, -mitt- (Latin: send, let go, cause to go; throw, hurl, cast).
mort-, mor-, mori- (Latin: death, dead).
multi-, mult- (Latin: many, much; used as a prefix).
nom-, nomen-, nomin-, -nomia, -nomic (Latin: name).
Don't confuse this element with the Greek nomo- that means "law".
non- (Latin: nothing, not).
novo-, nov-, novi- (Latin: new, recent; used as a prefix).
omni-, omn- (Latin: all, every).
pac-, peac-, peas- (Latin: peace, calm).
pari-, par- (Greek: same, equal, equality, equal value). and peer, pair (Latin: same, equal, similar).

pass-, pati- (Latin: suffering, feeling; enduring).
ped-, pedi-, -pedal, -ped, -pede, -pedia (Latin: foot).
petro-, petr-, petri-, peter- (Greek > Latin: stone, rock).
port-, portat- (Latin: carry, bring, bear).
port- (Latin: door, gate, entrance, harbor).
poten-, pot-, poss-, -potent, -potence, -potency, -potential (Latin: power, strength, ability).
pre- (prae-) (Latin: before [both in time and place]; used as a prefix).
pro-, por- (Greek > Latin: before; forward; for, in favor of; in front of; in place of, on behalf of; used as a prefix).
quir-, quisit-, quis-, que-, quer-, quest-, -quirement, -quirable, -quisition, -quisitive (Latin: ask, seek).
re-, red- (Latin: back, backward, again; used as a prefix).
retro-, retr- (Latin: back, backward, behind; used as a prefix).
rupt-, -rupting, -ruption (Latin: break, tear, rend; burst).
sana-, sani-, san- (Latin: healthy, whole; by extension: cure, heal, take care of).
sci-, -science, -scientific, -scientifically, -scient, -scientifically (Latin: know, learn, knowledge).
scrib-, script-, -scribe, -scription, -scriptive (Latin: write, record).
sec-, seg-, -sect, -section, -sectional (Latin: to cut).
semi- (Latin: half, partly, twice; used as a prefix).
senso-, sens-, sensi-, sensori-, sent- (Latin: feeling, sensation, perception through the senses, be aware, discern by the senses).
sed-, sedat-, -sid-, -sess (Latin: sit).
sol-, soli-, solo- (Latin: sun).
soli-, sol- (Latin: one, alone, only).
solv-, -solu-, solut-, -sol, -soluble, -solubility, -solvent (Latin: loosen, dissolve; untie, set free).
sono-, son-, sona-, -sonous, -sonic, -sonically (Latin: sound).
spec-, spic-, spect-, spectat-, spectro- -spectr-, -spectful, -spection, -spective (Latin: see, sight, look, appear, behold, and examine).
spiro-, spir-, spira-, spirat-, -spire, -spiring, -spiration, -spirational (Latin: breath of life, breath, breathing, mind, spirit, courage, "soul").
stato-, stat-, sta-, -static, -stasi, staso-, -stasis, -stasia, -stacy, -stitute, -stitution, -sist, -stasic, -stit- (Greek: standing, stay, make firm, fixed).
stell- (Latin: star).
stru-, struct-, -structure, -struction, -structive (Latin: build, construct, place together, arrange).
sub- (Latin: under, below [suc-, suf-, sug-, sum-, sup-, sur-, sus-]; used as a prefix) and subter- (Latin: under, beneath, secretly, less than; formed from sub-; used as a prefix).
Don't confuse the sur- in this element with the sur- in super-. Note: sub- regularly means "under", but it often changes its form as it retains its meaning:
super-, supra-, sur- (Latin: above, over, more than; excessive).
Sur- is a form of super- formed through the French and shouldn't be confused with another assimilated sur- form that comes from sub- and means: "under, below, beneath". In some words, super- is amplified to mean: "on top of; higher in rank or position than; superior to; greater in quality, amount, or degree than others of its kind; to a degree greater than others of its kind; to a degree greater than normal; extra, additional".
tempo-, tempor- (Latin: time, occasion).
Don't confuse this tempo- element with other words that refer to the temples, such as the flattened sides of the forehead or the buildings used for religious worship or services. They simply have no connection.
ten-, tent-, tin-, -tain, -tainment, -tenance, -tinance (Latin: hold, grasp, have).
trans-, tran-, tra- (Latin: across, through, over, beyond, on the far side of; used as a prefix).
Don't confuse the tra- in this element with another tra- in "drag" or "draw". Trans- becomes tra- before the consonants -d, -j, -l, -m, -n, and -v.
ultra-, ult- (Latin: beyond, on the other side; excessive, to an extreme degree).
uni-, un- (Latin: one, single; a number used as a prefix).
vaga-, vag- (Latin: wander, move around).
veloci-, veloc-, velo- (Latin: fast, speed, swift, and rapid).
veri-, ver- (Latin: true, truth, real, truthfulness).
verg-, -vergent, -vergence (Latin: bend, curve, turn, tend toward, incline).
vers-, vert-, -verse, -version, -version, -versation, -versary, -vert, vort-, vors- (Latin: bend,

turn).

via- [-vey, -voy-] (Latin: way, road, path).

vid-, video-, vis-, -vision, -visional, -visionally, visuo-, vu- (Latin: see, sight, view, look, perceive).

vir-, viri-, virtu- (Latin: man, manliness; manhood; husband).

vita-, vito-, vit- (Latin: life, living, pertaining to life, essential to life).

voc-, voca-, vocat-, -vocation, -vocative, -vocable, vok-, -voke (Latin: call, talk, speak, say, voice, word).

volen-, volunt-, voli-, vol- (Latin: will, free will, free choice; wish, personal desire).

volv-, volu-, -volve, volut-, -volute, -volution (Latin: bend, curve, turn, twist, roll).

vor-, vora-, -vore, -vorous, -vores, -vora, -vory (Latin: eat, consume, devour).

(Adapted from Lexfile International, October 5th 2001)

Bước 3: Phép thử

Hãy tự mua cho mình một cuốn từ điển tốt và ngồi làm các phép thử. Ví dụ đối với gốc từ aqua, hãy tra tất cả các từ bắt đầu bằng aqua trong từ điển xem chúng có nghĩa gì liên quan đến “nước” không, bạn sẽ thấy thực sự ngạc nhiên khi tự mình khám phá ra quy luật cấu tạo và ý nghĩa của từ vựng trong tiếng Anh. Nhớ là bạn phải kiên trì đấy.

Bước 4. Luyện tập

Bước này rất quan trọng, vì chỉ có luyện tập mới có thể giúp bạn có được sự thành công.

Nên thường xuyên đọc sách báo và cố gắng đoán nghĩa mỗi khi bạn gặp từ mới. Bằng cách này, bạn sẽ từng bước vận dụng được các gốc từ mình vừa học và rèn luyện được kỹ năng nhận biết ý nghĩa trong các từ tiếng Anh được cấu tạo từ gốc La tinh và Hy Lạp. Chúc bạn thành công.

Bí quyết học nghe



Kỹ năng nghe đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nên các kỹ năng và kỹ xảo nói, đọc, viết khi học một ngoại ngữ (Hàng ngày trung bình người ta nghe nhiều gấp 2 lần so với nói, gấp 4 lần so với đọc và 5 lần so với viết).

HỌC CÁCH NGHE

Kỹ năng nghe đóng vai trò quan trọng trong việc hình thành nên các kỹ năng và kỹ xảo nói, đọc, viết khi học một ngoại ngữ (Hàng ngày trung bình người ta nghe nhiều gấp 2 lần so với nói, gấp 4 lần so với đọc và 5 lần so với viết).

Để tạo điều kiện nghe được tốt hơn, bạn cũng phải tự đánh giá được khả năng nghe của mình. Phải xây dựng cho mình một phương pháp nghe riêng, xây dựng tính tự tin bằng việc phán đoán nội dung nghe. Trong khi nghe, bạn phải **chú ý đến các từ chuyển tiếp** như Firstly, Secondly ... Điều này sẽ giúp bạn định hình được ý chủ đạo của bài và dễ dàng suy đoán nội dung.

Các nhà giáo học pháp ngoại ngữ khuyên bạn nên vận dụng phương pháp “**tắm ngoại ngữ**”. Ở nhà bạn hãy thường xuyên bật băng cát xét, VCD bất cứ lúc nào có thể. Hãy tạo cho mình một môi trường học tập có tính thường xuyên và liên tục. Theo cách này, mặc dù bạn không chủ động học nhưng kiến thức sẽ vào đầu lúc nào không biết.

Bí quyết học nói tiếng Anh



Khi học nói, phải hết sức chú trọng đến cách phát âm của từng từ và ngữ điệu trong câu. Chú ý vào độ chính xác của từ vựng, ngữ pháp, sắc thái ngôn ngữ và đặc biệt là đảm bảo lời nói phải mang ý nghĩa.

Bí quyết học nói tiếng Anh

Khi học nói, phải hết sức chú trọng đến cách phát âm của từng từ và ngữ điệu trong câu. Chú ý vào độ chính xác của từ vựng, ngữ pháp, sắc thái ngôn ngữ và đặc biệt là đảm bảo lời nói phải mang ý nghĩa.

Hãy rèn luyện cho mình tính tự tin trong các tình huống giao tiếp thực sự thông qua thảo luận, trao đổi thông tin với bạn bè. Trên lớp học phải tận dụng được hết các tình huống giả lập mà giáo viên tổ chức. Nên chọn lọc các câu có tần suất sử dụng cao và áp dụng phương châm **“học câu mẫu thay cho mẫu câu”**. Thay vì học các cấu trúc khô cứng, bạn nên tự đặt câu trong các tình huống cụ thể và vận dụng chúng một cách linh hoạt. Thư viện trong website của Globaledu có rất nhiều câu và các đoạn hội thoại mẫu sẽ giúp bạn có thêm nguồn tư liệu để phát triển kỹ năng này.

Trong khi học trên lớp, bạn đừng sợ mắc lỗi. Hãy nhớ rằng bạn đang là học viên, vì chưa biết nhiều và nói chưa chính xác nên bạn mới phải học. Sự hỗ trợ của giáo viên và sự rèn luyện của bản thân một cách thường xuyên sẽ dần dần giúp bạn sử dụng được tiếng Anh chính xác và tốt hơn trong các tình huống giao tiếp xã hội và trong công việc.

Những lời khuyên khi ghi chép bài



Những lời khuyên sau đây sẽ giúp bạn ghi chép bài hiệu quả hơn:

1. Làm bài tập về nhà trước khi đến lớp, thử đoán trước xem giáo viên sẽ giảng về những vấn đề gì trong lớp học.
2. Đi học đầy đủ, nếu bạn bỏ một buổi học thì bạn có thể tự cho phép mình nghỉ những buổi học tiếp theo. Và tất nhiên là bạn sẽ không thể ghi chép bài nếu không đến lớp.
3. Hãy dùng loại vở được đóng đinh 3 lỗ để ghi chép bài thay vì loại vở đóng gáy kiểu xoắn ốc vì loại vở này làm bạn khó phân loại và sắp xếp ghi chép.
4. Những ghi chép của bài học này phải tách biệt với ghi chép của bài học khác. Nếu có thể, hãy để mỗi bài ghi chép ở một ngăn riêng trong kẹp giấy.
5. Chỉ nên viết trên một mặt giấy để sắp xếp các loại ghi chép dễ dàng hơn. Ngoài ra, nếu viết trên cả mặt giấy thì những ghi chép ở mặt kia thường dễ bị bỏ quên.
6. Khi đến lớp nhớ mang theo bút và bút chì dự phòng vì bạn sẽ không thể ghi chép nếu bạn không có bút.
7. Không cần ghi lại mọi lời giảng của giáo viên mà hãy tư duy để ghi những điều quan trọng nhất. Luôn động não chứ đừng chỉ ghi chép như một cái máy.
8. Nếu bỏ lỡ thông tin nào, hãy cách ra vài dòng để bỏ xung sau. Nếu bạn không nhớ những thông tin đó, hãy hỏi lại giáo viên hay các học viên khác.
9. Nên để nhiều khoảng trống trong ghi chép để bỏ xung thêm sau đó
10. Nên có một chiếc máy để ghi âm lời giảng. Tất nhiên, hãy hỏi ý kiến giáo viên trước.

11. Dùng các ký hiệu để ghi bài nhanh hơn
12. Chú ý lắng nghe những lời quan trọng.
13. Ghi chép những ví dụ khi cần thiết. Tốt nhất là nên ghi lại tất cả những gì giáo viên ghi trên bảng.
14. Tập trung chú ý vào cuối giờ học vì giáo viên thường cung cấp rất nhiều thông tin vào 5 – 10 phút cuối.
15. Dành khoảng 10 phút sau tiết học để xem xét lại những ghi chép. Lúc này bạn có thể thay đổi, sắp xếp lại, thêm bớt, tóm tắt hay làm rõ những gì chưa hiểu.
16. Ghi nhanh từ mới, những ý tưởng hay khái niệm mới lạ vào sổ tay.
17. Viết lại những gì bạn đã ghi chép trước tiết kiểm tra sẽ giúp bạn nhớ các chi tiết quan trọng.
18. Hãy chia sẻ những ghi chép với bạn cùng lớp bằng cách trao đổi bài với 1 hay 2 người khác. Làm việc tập thể sẽ hiệu quả hơn làm việc cá nhân.
19. Nếu có thể hãy đánh máy những ghi chép lên máy tính. Vì bạn sẽ nhanh chóng tìm được các tài liệu này khi kỳ thi đến.
20. Đừng quên ghi chép khi đọc. Nếu bạn ấn tượng về một thông tin nào đó, hãy ghi lại, đơn giản chỉ vì ấn tượng không thôi sẽ không thể giúp bạn nhớ được các thông tin đó

Bùi Ánh Hồng

Bí quyết đọc hiểu và đọc lướt tiếng Anh



Hẳn bạn đã nghe về những người có khả năng đọc được 2.500 từ chỉ trong một phút. Có thể họ có được khả năng đó. Tuy nhiên sẽ thật sai lầm khi đánh đồng khả năng đọc nhanh với việc hiểu được nội dung

Bí quyết đọc hiểu và đọc lướt tiếng Anh

Hẳn bạn đã nghe về những người có khả năng đọc được 2.500 từ chỉ trong một phút. Có thể họ có được khả năng đó. Tuy nhiên sẽ thật sai lầm khi đánh đồng khả năng đọc nhanh với việc hiểu được nội dung. Nói chung, đọc là một quá trình

tổng hợp không chỉ đòi hỏi nắm được từ ngữ mà còn cả dấu câu, cú pháp, ngữ pháp, tục ngữ và cảm thụ được cảm xúc của người viết...

Khi đọc, điều quan trọng không phải là tốc độ mà là khả năng nắm được nội dung. Không có thể định lượng khả năng này, và có lẽ càng khó mang nó ra thi thử. Nhưng kỹ năng hiểu thực sự cần thiết cho cuộc sống của chúng ta. Thời đại thông tin hiện nay đòi hỏi không những khả năng tích lũy thông tin mà còn cần cả khả năng xử lý thông tin. Hãy tham khảo một số phương pháp đọc hiểu sau:

Trước tiên, bạn cần phải biết rằng không phải câu từ đều có chức năng giống nhau. Một số từ dùng chỉ vật như danh từ, những từ khác lại dùng để chỉ đặc tính của vật như tính từ, trong khi động từ lại dùng để diễn đạt hành động, còn trạng từ dùng để bổ nghĩa cho hành động. Nắm được phương thức tổ chức của các nhóm từ cơ bản trên trong văn cảnh của một câu cho sẵn sẽ rất tiện lợi.

Ví như, thông thường các danh từ đứng ở đầu câu. Chúng giữ vai trò rất quan trọng trong việc chỉ ra câu đó nói về ai, về cái gì. Tính từ đứng ngay trước danh từ và truyền tải thông tin ít hơn danh từ vì chức năng cơ bản của tính từ là làm rõ nghĩa cho danh từ. Có nhiều danh từ như "House", "boy" hay "eternity"...; tự bản thân những từ đã hàm nghĩa. Thật ra, ngoài từ "long" thì còn có từ nào đó vẫn có thể bổ nghĩa cho từ "eternity"?

Động từ thì đứng sau danh từ. Chúng giúp người đọc biết được hoạt động của chủ ngữ. Điều này rất quan trọng vì các hành động thường truyền tải rất nhiều thông tin về trạng thái và tình huống. Ví dụ trong câu "the man shuddered..." thì ta không những thấy được trạng thái rùng mình mà còn cảm nhận được cảm xúc của ông ta và những tình huống lý giải cho trạng thái đó.

Trạng từ thường đứng sau động từ để mô tả cụ thể hành động. Ví dụ, như câu "he smiled happily" và câu "he smiled sarcastically" có nghĩa rất khác nhau. Cũng như tính từ, trạng từ được phân biệt nhờ tầm quan trọng của chúng đối với việc hiểu, vì trạng từ còn phụ thuộc

vào động từ trong câu. Nói chung các động từ như “crying”, “shouted”... thì tự chúng cũng có sắc thái nghĩa, còn những động từ khác như “gave”, “said”, “dreams” có sắc thái nghĩa mờ hơn.

Khi biết được các nhóm từ cơ bản và hình thức tổ chức của chúng, người đọc sẽ dễ dàng hiểu toàn bộ ý nghĩa của câu. Đặc biệt là đối với trẻ em, sẽ rất tốt nếu chúng biết được trạng từ là gì, vị trí và vai trò của trạng từ trong câu.

Việc đọc lướt cũng rất hữu ích. Đây là kỹ năng rất cần thiết cho các doanh nhân và sinh viên. Nó giúp người đọc phân biệt được phần nào quan trọng hơn còn phần nào kém quan trọng hơn trong một mẫu tin. Phần quan trọng hơn thường là danh từ (đặc biệt là những cái tên trong một mẫu tin về sự kiện có thật) và các động từ. Những điểm khác cần lưu ý khi đọc lướt là các con số (như số liệu thống kê, ngày tháng) và thời của động từ (liệu hành động được diễn ra ở thời quá khứ, hiện tại hay tương lai). Những phần quan trọng hơn có thể là các từ như a, the, or, and, if, as... các từ được lặp lại, hay một số tính từ và trạng từ.

Dưới đây là một câu chuyện hư cấu và một mẫu tin có thật

Chúng ta đánh dấu những phần quan trọng giúp hiểu nội dung văn bản:

“ Suddenly, he had a loud bang in the distance. Mark’s head began to spin wildly. The explosion had been close, too close. Panicking, he clutched desperately at his camera and returned to flee. Then, a voice, faint but growing stronger, crept towards him. He looked round, it was a young girl. “ Mark, are you okay? Mark didn’t know whether to laugh or cry. He was alive. That was all he knew”

Trong 71 từ có trong văn bản trên, chỉ cần phải hiểu 38 từ. Vì vậy, không cần phải dùng một kỹ thuật đặc biệt nào cũng có thể đọc nhanh gấp đôi nhờ kỹ năng đọc lướt.

Thêm một ví dụ

“ In November 1918, the great war finished. Some 20 million men, women, children are estimated to have perished during the year of conflict and the flu epidemic which ensued. The German leader, kaiser Wilhelm was replaced with an embryonic new republic, called Weimar. It would have to tackle, in 1923, spiralling hyper-inflation, and later the rise and fall of Adolf Hitler and his Nazis. The first war was only the prelude to a conflagration still yet to get to S”

Với những mẫu tin có ngày tháng và tên gọi như mẫu tin trên thì kỹ năng đọc lướt thực sự hữu dụng để hiểu thông tin.

Thu Giang

Tôi đã có thể có rất nhiều cơ hội trong công việc nếu tôi giỏi ngoại ngữ



Tôi bắt đầu học tiếng Anh từ lúc vào học lớp 10 PTTH. Đến nay đã 11 năm và hiện giờ tôi đang làm việc ở một cơ quan Nhà nước. Công việc của tôi liên quan đến lĩnh vực thông tin báo chí của một Ngành. Tôi đã có thể có rất nhiều cơ hội trong công việc nếu tôi giỏi ngoại ngữ vì chỗ tôi làm việc thường xuyên có những khoá đào tạo ngắn và dài hạn ở nước ngoài.

Tôi bắt đầu học tiếng Anh từ lúc vào học lớp 10 PTTH. Đến nay đã 11 năm và hiện giờ tôi đang làm việc ở một cơ quan Nhà nước. Công việc của tôi liên quan đến lĩnh vực thông tin báo chí của một Ngành. Tôi đã có thể có rất nhiều cơ hội trong công việc nếu tôi giỏi ngoại ngữ vì chỗ tôi làm việc thường xuyên có những khoá đào tạo ngắn và dài hạn ở nước ngoài.

Một vài dòng giới thiệu cho thấy tôi là một người không giỏi về ngoại ngữ lắm. Tôi viết bài này không phải để phổ biến một kinh nghiệm hoặc phương pháp hay để học ngoại ngữ mà với mục đích để có thể được mọi người chia sẻ những kinh nghiệm hay cũng như rút ra những bài học cho mình. Tôi tin đây cũng là tình trạng chung của rất nhiều người.

Học không bài bản

Sau khi học hết chương trình tiếng Anh bậc trung học (giáo trình streamlines English A, B), tôi đã có một kiến thức cơ bản nhất về ngoại ngữ (tiếng Anh). Lúc đó tôi đã có thể sử dụng

được tiếng Anh trong những trường hợp giao tiếp thông thường. Để có thể vững vàng hơn nữa, tôi đã đăng ký học thêm ở một trung tâm đào tạo ngoại ngữ, cấp độ tiếng anh cơ bản với giáo viên là sinh viên ngoại ngữ dạy thêm.

Tiếp đó lên Đại học, tôi lại học lại chương trình tiếng Anh cơ bản A và B và học 2 kỳ tiếng Anh chuyên ngành. Trình độ của tôi lúc này vẫn chưa đi đến đâu cả. Những năm cuối Đại học tôi đã tham gia một lớp học gia sư nhằm tăng cường kiến thức. Kết thúc khoá học này, trình độ TA của tôi có khá hơn trước một chút.

Trong quá trình chờ xin việc, tôi đã tham gia một khoá tiếng Anh ở một trung tâm ngoại ngữ quốc tế, do giáo viên nước ngoài dạy. Tất cả đều xoay quanh những kiến thức cơ bản. Tôi vẫn chưa định hình được rõ nét trình độ ngoại ngữ của mình.

Học mà không hành

Trong quá trình học rất nhiều khoá như vậy, nếu chăm chỉ và biết cách vận dụng chắc trình độ tiếng anh của tôi cũng không đến nỗi nào. Song, vì không ý thức được, cũng như chưa xác định được mục tiêu rõ ràng cũng như không áp dụng vào thực tế nhiều nên kiến thức học được của tôi dần mai một. Sau này khi đi làm, có tiếp xúc với một số tài liệu tiếng Anh, đặc biệt với Internet nên tôi thỉnh thoảng cũng đọc, thử dịch bài và đã có một số bài được đăng trên các ấn phẩm trong Ngành. Tuy vậy trình độ tiếng anh của tôi vẫn chưa đáp ứng với yêu cầu, đặc biệt là những công việc tôi dự định làm.

Không tạo thói quen thường xuyên học

Lúc thích thì học (đọc), không thích thì thôi, ngày học, ngày không đó là thói quen thất thường của tôi khiến trình độ ngoại ngữ của tôi không khá lên được.

Tôi thấy bản thân mình cũng như các bạn vào ở vào trường hợp như tôi, để có thể sử dụng thành thạo một tiếng anh thì cần phải:

Xác định mục tiêu rõ ràng, học để làm gì

Lên kế hoạch học tập thường xuyên, sử dụng tiếng Anh trong nhiều trường hợp

Đăng ký theo một chương trình học phù hợp nhất

Cuối cùng cần xác định đó là một phương tiện vô cùng quan trọng để có thể tiếp cận và khám phá nguồn tri thức rộng lớn của toàn nhân loại.

PHAM THANH BINH

